

TÔMA XÊLANÔ

**HẠNH THÁNH
CLARA TRINH NỮ**

OFEMINA

Ban Tu Thư Tỉnh Dòng
2007

Nguyên bản La-ngữ *Legenda Sanctae Clarae virginis* do F. Pennacchi hiệu đính (Assisi 1910).

Sửa lại dựa theo bản hiệu đính tiếng Ý của Chiara Augusta Lainati (*Fonti Francescane*, Editio Minor, Movimento Francescano, Assisi 1986) và bản hiệu đính tiếng Ý của Giovanni Casoli (*Vita di Chiara d'Assisi*, Città Nuova, Roma 2005).

Thư mở đầu

Kính gửi Đức giáo hoàng Alêxandê IV, để giới thiệu Hạnh Thánh Clara,

Y như thể thế giới già nua đã bị đè bẹp dưới khối nặng năm tháng, cái nhìn đức tin đã bị lu mờ, nếp sống đã thành mơ hồ và chao đảo, mọi hoạt động hùng mạnh ngày càng suy yếu. Phải nói là thêm vào các cặn bã dòng thời gian bỏ lại, còn có cả những cặn bã do các tật xấu để lại.

Thì đây, Thiên Chúa, Đấng yêu thương loài người, từ bí mật của lòng từ bi Người, đã quan tâm làm dấy lên trong Hội Thánh những Dòng tu mới mẻ. Nhờ trung gian các Dòng tu này, Người cung cấp một sự nâng đỡ cho đức tin cũng như một quy tắc để cải cách phong tục tập quán. Con không ngần ngại gọi các đấng sáng lập mới, cùng với các môn đệ của các ngài, là ánh sáng thế gian, là người dẫn lối chỉ đường, là thầy dạy cách sống: quả thật, nơi các ngài, hầu như một ánh sáng chói lọi như mặt trời đã bùng lên trên thế giới về chiều, cho *kẻ đi trong bóng tối được thấy ánh sáng* (Is 9,2; Lc 1,79).

Và phái yếu cũng cần được trợ giúp, bởi vì một khi bị lôi cuốn vào cơn lốc dục vọng, phái này bị lôi kéo vào tội lỗi với ý muốn cộng tác không nhỏ, có khi còn phải nói là sự yếu đuối riêng của họ càng đẩy họ vào đó nhiều hơn.

Do đó, Thiên Chúa từ bi thương xót đã khiến xuất hiện trình nữ Clara khả kính. Nơi người, Thiên Chúa đã khêu tỏ một ngọn đèn sáng chói cho các phụ nữ. Về phần ngài, tâu Đức Thánh Cha, khi ghi danh trình nữ vào sổ các thánh, do được thôi thúc bởi sức mạnh và tính

hiển nhiên của các phép lạ, ngài đã đặt *ngọn đèn ấy lên để để soi sáng cho mọi người trong nhà* (x. Mt 5,15).

Chính Ngài mà chúng con kính yêu như người cha của các hội dòng này: nơi Ngài, chúng con nhận ra Đấng đã làm cho các hội dòng đó lớn lên; chúng con tôn kính Ngài như đấng bảo trợ và chúa tể của các hội dòng này; chúng con tôn kính Ngài là đấng, mặc dù bận tâm điều khiển con thuyền hết sức to lớn ở cấp toàn cầu, vẫn không sao lãng sự chăm sóc đặc biệt và ân cần đối với con thuyền hết sức bé nhỏ.

Vậy Đức Thánh Cha đã truyền lệnh cho con, cho dù thô thiển, soạn ra bản văn để đọc về đời sống của thánh Clara, sau khi đã nghiên cứu các biên bản: quả thật đây là một công việc hẳn đã làm cho con phải run sợ với khả năng viết văn kém cỏi của con, nếu Đức Thánh Cha không đích thân nhiều lần lặp lại lệnh truyền.

Vì thế, con bắt tay vào việc thi hành mệnh lệnh. Con không coi là phương pháp chắc chắn nếu chỉ dừng lại với các yếu tố được cung cấp cho con đọc, vì con nhận thấy chúng thiếu sót; do đó, con liên hệ với các bạn đồng hành của thánh Phanxicô cũng như chính đan viện của các trinh nữ Chúa Kitô. Con thường xuyên nhằm đi nhằm lại trong lòng quy tắc này là không thể soạn thảo ra một truyện sử cho tương hợp với sự thật, nếu không liên hệ với những người đã chứng kiến tận mắt hoặc ít ra đã nghe các chứng nhân trực tiếp thuật lại.

Con dám xin thưa lại là: những người ấy đã thông tin cho con rộng rãi hơn, mà họ là những người tôn trọng sự thật và kính sợ Thiên Chúa. Con thu lượm một số tin tức và bỏ qua một số lớn khác, rồi ghi lại bằng một thể văn đơn giản và bình dị. Con làm như thế là để cho khi nào các trinh nữ muốn đọc các kỳ công của trinh nữ

Clara, thì trí óc của chị em, do không quen với lối văn hoa trau chuốt, khỏi phải lạc vào những chỗ phức tạp do lời văn khúc mắc.

Vậy ước chi các nam môn đệ mới của Ngôi Lời Nhập Thể hãy bước theo, và nữ giới hãy bắt chước thánh Clara, dấu ấn của Mẹ Thiên Chúa, tân thủ lãnh của phái nữ.

Còn Ngài, tâu Đức Thánh Cha, trong vấn đề này, Ngài toàn quyền sửa chữa và thêm bớt; phần con, con xin tuân phục tôn ý trong hết mọi sự.

Nguyện xin Chúa Giêsu Kitô gìn giữ Đức Thánh Cha được luôn an khang bây giờ và mãi mãi. Amen!

QUYỂN I

KHỞI ĐẦU HẠNH THÁNH CLARA TRINH NỮ

DÒNG DÕI

1. Clara, người nữ đáng khâm phục, trong sáng trong tên gọi và trong sáng do đời sống nhân đức, sinh

trường trong một gia đình quý phái thành Assisi. Trước đây, lúc ở trần gian, thánh nữ là đồng hương của thánh Phanxicô, bây giờ thánh nữ cùng hiển trị với người trên thiên đàng.

Thân phụ thánh nữ là hiệp sĩ, và toàn thể dòng họ hai bên nội ngoại đều thuộc giới hiệp sĩ quý tộc. Nhà ngài giàu có, còn của cải thì dồi dào phong phú, so với mức sống chung của dân chúng. Thân mẫu là bà Oóctôlana, người được nhắm sinh ra cho cánh đồng Hội Thánh một cây nhỏ dồi dào hoa trái, vì chính bà cũng mang đầy hoa ngon trái ngọt. Quả thế, dầu đã kết hôn, dầu bị ràng buộc vào việc chăm sóc cửa nhà, bà hiến mình tối đa cho việc thờ phượng Chúa và làm các việc từ thiện. Thực vậy, do lòng sốt mến, bà đã đi hành hương ra nước ngoài, đến kính viếng những nơi đặc biệt đã được Thiên-Chúa-làm-người thánh hóa bằng các vết chân của Người, rồi bà vui mừng trở về quê hương. Bà cũng đến cầu nguyện tại đền thờ Tổng Lãnh Thiên Thần Micaen và sốt sắng kính viếng mộ các Tông Đồ.

2. Cần chi phải nhiều lời? *Cứ xem quả thì biết cây* (Mt 12,33), còn quả thì rút được phẩm chất cao quý tự nơi cây. Ông thánh dồi dào đã tuôn xuống trước nơi gốc rễ, để làm cho sự thánh thiện chan chứa đâm chồi nảy lộc nơi cành lá. Cuối cùng, trong khi đã mang thai và sắp đến ngày sinh, bà đến cầu nguyện tha thiết với Đấng chịu đóng đinh trong nhà thờ, trước tượng thánh giá, để xin Người cứu bà khỏi những hiểm nguy khi sinh nở, bà *đã nghe một tiếng phán cùng bà: “Này bà, đừng sợ, vì bà sẽ hạ sinh bình an một ánh sáng còn chói lọi hơn chính ánh sáng”*. Được soi sáng bởi lời tiên báo, bà muốn rằng trẻ sơ sinh, khi được tái sinh tại giếng rửa tội, được gọi là Clara, với hy vọng là sau này, ánh sáng chói

lợi đã được hứa sẽ được thể hiện, theo đúng kế hoạch yêu thương của thánh ý Thiên Chúa.

TUỔI THIẾU THỜI TRONG NHÀ THÂN PHỤ

3. Sau khi chào đời ít lâu, Clara còn bé nhỏ đã sớm bắt đầu tỏa sáng trong cảnh đời tăm tối và rạng rỡ nữa, ngay trong những năm tháng thơ ấu, do cách sống tốt lành. Với tâm hồn ngoan ngoãn, em đã được mẹ em dạy cho biết những điểm sơ đẳng về đức tin, đồng thời nhờ Chúa Thánh Thần soi sáng và dạy dỗ bên trong, chiếc bình thật sự hết sức tinh khiết này đã tỏ ra là một chiếc bình chan chứa ân sủng. *Em rộng tay bố thí cho người nghèo (Cn 31,20) và lấy của cải dư dật của gia đình mà giúp đỡ những người đang lâm cảnh túng thiếu (x. 2 Cr 8,14).* Để của lễ hiến dâng đẹp lòng Thiên Chúa hơn, em không cho tấm thân rất mảnh mai được dùng những của thức ăn nấu nướng tinh tế và kín đáo nhờ một số người mang đến làm no lòng những kẻ mồ côi. Và như thế, *ngay từ thời thơ ấu, lòng từ bi thương xót đã cùng em lớn lên (G 31,18); em có một tâm hồn nhạy cảm với những đau khổ của kẻ khác, và nghiêng mình xuống thương cảm nỗi cơ cực của những người xấu số.*

4. Em ưa thích cầu nguyện và chuyên cần trau dồi. Và do thường xuyên thấm nhuần hương thơm ngọt ngào của kinh nguyện, em dần dà học biết sống một đời trinh khiết. Vì không có chuỗi để lần mà đếm các *Kinh Lạy Cha*, em đếm các lời kinh nhỏ bé dâng lên Chúa bằng một đồng sỏi nhỏ.

Do đó, khi thấy nhận ra những thôi thúc đầu tiên của tình yêu thánh thiện, cô coi bông hoa mau tàn và giả trá của lạc thú trần gian là đáng khinh chê, vì cô được ơn xúc dầu Chúa Thánh Thần dạy biết gán một giá trị

tâm thường cho những gì không đáng giá bao nhiêu. Và thật ra, dưới lớp y phục quý giá và mềm mại, cô còn lén mặc một cái áo nhặm nhỏ, nên tuy bên ngoài cô trang sức vì thế gian, nhưng bên trong cô đang mặc lấy Đức Kitô (Rm 13,14; Gl 3,27).

Cuối cùng, khi cha mẹ muốn cô kết hôn xứng với địa vị quý phái, cô không hề ưng thuận chút nào. Nhưng cô giả vờ muốn hoãn cuộc hôn nhân trần thế lại sau này, là vì cô đã ký thác cho Chúa sự trinh khiết mình.

Đấy chính là những phác thảo của đời sống nhân đức, đấy chính là các hoa trái đầu mùa của Chúa Thánh Linh, đấy chính là những bước đầu tiên vào sự thánh thiện đạt được tại nhà cha mẹ. Do đó, cô sực nức hương thơm ngào ngạt, y như một căn phòng chứa hương liệu, dù có đóng kín, cũng vẫn cứ tự tổ giác mình do chính hương thơm của mình. Quả thế, trong khi cô vẫn không hay biết gì, người lân cận bắt đầu ca ngợi cô và danh thơm tiếng tốt về các việc làm kín đáo của cô bắt đầu lan rộng. Tin tức về sự tốt lành của cô được đồn thổi trong dân chúng.

QUEN BIẾT VÀ TÌNH BẠN VỚI THÁNH PHANXICÔ

5. Bấy giờ, cô nghe nói tới Phanxicô, khi đó đã nổi tiếng, như *một con người mới* (Ep 4,24; Cl 3,10), với những nhân đức mới, đang canh tân con đường hoàn thiện lâu nay đã biến mất khỏi trần gian, tức khắc cô ước muốn được nghe ngài và gặp ngài. Cô bị Đấng là Cha các tâm hồn thôi thúc làm như thế, từ nơi Người, cả hai, tuy theo cách khác nhau, đều đã nhận được những soi sáng đầu tiên. Ước mong của ngài cũng không nhỏ, vì nhiều lần ngài đã nghe ca ngợi người thiếu nữ giàu có ân sủng như thế, nên ngài ước ao gặp cô và nói chuyện với cô, để xem có cách nào *giựt khỏi thế gian xấu xa* (Gl

1,4) miếng mồi cao quý này mà dâng về cho Chúa, Đấng hoàn toàn hướng về những chinh phục kiểu đó và đã đến để tàn phá vương quốc trần gian. Vậy ngài đã đến thăm cô, còn cô, cô còn đến thăm ngài nhiều hơn. Cả hai sắp xếp những chuyến gặp gỡ thế nào để sự thu hút thần thiêng này thoát khỏi con mắt người đời và không sinh ra những xì xào nơi công cộng khiến cho quan hệ bị bôi nhọ. Vì vậy, cô thường ra khỏi nhà cha mẹ với một cô bạn và kín đáo đến gặp gỡ người của Thiên Chúa, người có những lời nói dường như là lừa cháy và các hành vi dường như là siêu phạm đối với cô. Cha Phanxicô khuyến khích Clara khinh chê thế gian, bằng cách dùng lối nói nồng nhiệt mà cho cô thấy thật là nghèo nàn niềm hy vọng đặt trên thế gian và chỉ là giả dối cái vẻ bề ngoài của thế gian. Ngài gieo vào tai cô những ý tưởng dịu ngọt về hôn ước với Chúa Kitô, thuyết phục cô bảo vệ toàn vẹn hạt ngọc là sự trinh khiết mà dành riêng cho vị Hôn Phu thần thánh ấy, Đấng đã nhập thể giữa loài người vì tình yêu.

6. Nhưng tại sao lại phải nói dài dòng như thế? Đứng trước sự quan tâm ân cần của cha chí thánh, đã sẵn sóc cô kỹ lưỡng như một người trung gian trung thành nhất, người trinh nữ không đẩy sự ưng thuận ra xa hơn nữa. Tức khắc trước tâm hồn cô, trải rộng quang cảnh của niềm hoan lạc vĩnh cửu, so sánh với niềm hoan lạc này, toàn thể thế gian mất hết giá trị. Bản thân cô khao khát niềm hoan lạc ấy đến như hao mòn đi, vì yêu chuộng niềm hoan lạc ấy mà bản thân cô nóng lòng mong mỗi đạt tới hôn lễ vĩnh cửu. Quả thật, bị thiêu đốt bởi ngọn lửa thiên quốc, cô loại bỏ vinh quang trần thế hào nhoáng sâu xa đến nỗi lòng không còn bất cứ thứ gì của thế gian hào nhoáng có thể lung lạc con tim của cô

cách nào. Cô khinh chê cả các thứ quyền rũ của xác thịt và quyết tâm xa lánh mọi *chung chạ bất chính* (Kn 3,13), vì mong muốn biến thể xác thành một đền thờ cho một mình Thiên Chúa và cố gắng nhờ thực hành các nhân đức mà xứng đáng kết hôn với vị Đại vương. Bấy giờ cô hoàn toàn đi theo lời khuyên của Phanxicô, vì cô chọn ngài như vị hướng dẫn, sau Thiên Chúa, trên con đường phải theo. Kể từ khi đó, tâm hồn cô hoàn toàn gắn bó với các lời khuyên thánh thiện của ngài và sốt sắng tiếp nhận những gì ngài giảng cho cô về Chúa Giêsu nhân lành. Kể từ đó cô không thích mang đồ trang sức trang nhã của người đời nữa, và cô *coi như rác tất cả mọi sự* lôi kéo sự thán phục ở bên ngoài, *để được Chúa Kitô* (Pl 3,8).

NHỜ THÁNH PHANXICÔ, NÀNG THAY ĐỔI ĐỜI SỐNG VÀ CHUYỂN TỪ THỂ GIAN VÀO ĐỜI SỐNG TU TRÌ

7. Chẳng bao lâu, để cho bụi trần không làm lu mờ tấm gương của linh hồn trong trắng này, hay sự tiếp xúc với đời sống thế tục không làm ô nhiễm tuổi trẻ tinh trong, cha thánh mau mắn kéo Clara ra khỏi bóng tối trần gian.

Ngày Lễ Lá long trọng đã rất gần, khi người thiếu nữ với con tim bùng cháy đến gặp người của Thiên Chúa để hỏi ngài xem phải làm gì và làm thế nào, vì lúc này cô đã muốn thay đổi đời sống.

Cha Phanxicô truyền cho cô rằng vào ngày lễ, cô nên phục sức đẹp đẽ, rồi đi nhận lá cùng với dân chúng, rồi trong đêm kế đó, cô *ra khỏi trại* (x. Dt 13,13), *biến niềm vui trần thế thành tiếng khóc* (Gc 4,9) than thở cuộc thương khó của Chúa. Vậy đã đến ngày Chúa Nhật, người thiếu nữ đi vào nhà thờ với các cô khác, rạng rỡ trong y phục đại lễ giữa nhóm các bà quý tộc.

Tại đó, như một dấu chỉ đầy ý nghĩa báo trước, xảy ra chuyện này là trong khi mọi người vội vàng đến nhận lá, Clara, dường như e lệ kín đáo, cứ đứng tại chỗ. Và đây đức Giám mục đã bước xuống bậc cung thánh, đi tới tận chỗ của cô và đặt một cành lá vào bàn tay cô.

Đêm sau, đã sẵn sàng vâng lệnh của lời thánh nhân, cô thực hiện cuộc thoát ly vẫn từng ấp ủ, cô ra đi với một cô bạn tốt lành. Và bởi vì thấy không tiện đi ra qua ngõ thông thường, cô đã tự tay, với một sức mạnh chính cô nhận thấy là lạ lùng, mở được một cửa thứ hai đã bị những thanh gỗ và các khối đá chắn lối.

8. Bỏ lại nhà cửa, thành phố và họ hàng, cô vội vã tiến tới nhà thờ Thánh Maria Poócxuncula (14), tại đây anh em đang canh thức cầu nguyện bên cạnh bàn thờ nhỏ của Thiên Chúa; anh em cảm được cháy ra đón trinh nữ Clara. Tại đây, tức khắc cô từ bỏ những nhớ nhớp Babylon, trao cho thế gian *chứng thư ly dị* (Đnl 24,1). Tại đây, cô để cho anh em cắt tóc cho cô và vĩnh viễn trút bỏ tất cả các món trang sức nhiều màu nhiều vẻ.

Thật không đúng nếu vào lúc thế gian đã về chiều, Dòng sống đời trinh khiết rạng ngợi lại đâm chồi ở nơi nào khác chứ không phải là tại ngôi đền của Đấng, đứng đầu mọi người nữ và xứng đáng nhất trong tất cả mọi người nữ, Đấng độc nhất vừa là Mẹ vừa là Trinh nữ. Đây chính là chỗ trú danh, nơi đã khởi sự đạo binh mới gồm những người nghèo, được Phanxicô hướng dẫn: cũng thế, rõ ràng là chính Mẹ từ bi thương xót đã hạ sinh tại nơi Người cư ngụ cả Dòng này lẫn Dòng kia.

Rồi, sau khi đã nhận các huy hiệu của thánh đức đền tội trước bàn thờ thánh nữ Maria và tương tự như đứng trước phòng loan của Đức Trinh Nữ, người nữ tỳ

khiêm hạ đã kết hôn cùng Chúa Kitô, tức khắc Phanxicô đưa nàng về nhà thờ Thánh Phaolô, với ý là nàng sẽ ở lại đó cho đến khi Thánh Ý của Đấng Tối Cao quyết định thể khác.

NÀNG KIÊN VỮNG KHÁNG CỰ LẠI CÁCH ĐỐI XỬ THÔ BẠO CỦA THÂN NHÂN

9. Tin này được loan truyền nhanh chóng trong vòng thân bằng quyến thuộc. Quá đau đớn, họ lên án quyết định đã được người trinh nữ đưa ra thực hiện. Họ đã họp lại, chạy tới nơi nàng cư ngụ, với ý định làm cho được điều không thể làm. Họ vận dụng mọi sự: từ bạo lực cuồng nộ, họ quay sang những gợi ý thâm độc và những lời hứa hẹn giả dối, nhằm thuyết phục nàng bỏ nếp sống thấp kém hèn hạ, không phù hợp với con nhà gia thế quý tộc, mà cũng chưa hề có như thế bao giờ đối với dân chúng trong vùng. Nhưng tay bám chặt lấy khăn bàn thờ, tay kia lật khăn ra để họ hàng trông thấy đầu đã cạo nhẵn, nàng khẳng định rằng ngài nhất quyết không để mình bị giựt ra khỏi việc phụng sự Chúa Kitô. Cuộc đấu tranh của họ hàng càng dồn dập, sự can đảm của nàng càng gia tăng và tình yêu được kích thích bởi những xúc phạm đã đưa lại cho nàng thêm sức mạnh.

Dù bị ngăn cản như thế nhiều ngày trong việc bước theo nẻo đường của Chúa và chịu thân bằng quyến thuộc phản đối lại dự định nên thánh, chí khí của nàng vẫn không chao đảo, lòng nhiệt thành của nàng vẫn không suy giảm: trái lại, giữa những lời nói thô lỗ nhục mạ, nàng nhấn chìm tinh thần nàng vào niềm hy vọng, cho đến khi bà con phải chịu thua, chấp nhận thất bại và đã lắng dịu xuống.

10. Vài ngày sau, nàng chuyển tới nhà thờ Thánh Thiên thần Pansô, nhưng tại đây vì tâm hồn không tìm được sự bình an trọn vẹn, cuối cùng theo lời khuyên của thánh Phanxicô, nàng đã tới ở nhà thờ Thánh Đamianô. Tại đây, neo cứng tâm hồn như vào một hải cảng an toàn, nàng không còn chao đảo trong tình trạng bất định do cứ chuyển dời chỗ ở nữa, nàng không ngại nơi ở chật hẹp, cũng không sợ cảnh cô quạnh.

Đây chính là ngôi nhà thờ trứ danh mà Phanxicô đã sửa chữa với sự hăng say đáng phục và đã dâng cúng tiền bạc cho vị linh mục ở đây sửa chữa. Đây chính là ngôi nhà thờ trong đó, trong khi Phanxicô cầu nguyện, có một tiếng nói (2 Pr 1,17) từ cây Thánh giá bảo rằng: "*Phanxicô, hãy đi sửa chữa nhà Ta như con thấy là hoàn toàn đổ nát*". Trong cảnh tù túng của nơi chốn nhỏ bé này, trinh nữ Clara đã giam mình vì yêu mến vị Hôn Phu thiên quốc. Nơi đây nàng đã giam thân suốt đời, nhằm tránh bão táp thế gian. *Bỏ câu cánh bạc ấy làm tổ trong hốc đá* (Dc 2, 14; Gr 48,28), đã sản sinh ra một binh đoàn các trinh nữ của Chúa Kitô, đã thiết lập một tu viện thánh và đặt khởi đầu cho Dòng Các Bà Nghèo Khó.

Tại đây, ngài đã hãm mình đền tội đến tan nát tám hình hài, tại đây ngài đã gieo hạt giống đời sống công chính hoàn hảo, tại đây ngài đã vạch đường cho các đồ đệ tượng lại bằng chính bàn chân của ngài. Trong ẩn viện chật hẹp này, trong vòng bốn mươi hai năm, ngài đập vỡ bình bạch ngọc là thân thể ngài bằng roi đòn kỷ luật, để cho tòa nhà Hội Thánh được sự nức hương dầu thơm. Đời sống vinh hiển ngài đã sống tại nơi chốn này, sẽ là đối tượng để chúng tôi tường thuật xa hơn: nhưng trước tiên điều được thuật tiếp theo ở đây là biết bao tâm hồn đã đến với Chúa Kitô nhờ trung gian của ngài.

DANH THƠM NHÂN ĐỨC CỦA NGÀI LAN RỘNG

Danh thơm thánh thiện của trinh nữ Clara từ đó làn tỏa rất nhanh khắp vùng lân cận. Thế là từ khắp nơi, các phụ nữ tuấn đến, *bước theo mùi hương thơm ngát của ngài* (Dc 1,3). Nơi gương ngài, các trinh nữ thì nôn nóng sống như thế cho Chúa Kitô; những người đã kết hôn thì cố gắng sống trong sạch hơn. Các bà hoàng bà chúa rời bỏ các lâu đài to lớn, để xây cất những tu viện chật hẹp. Họ coi là vinh dự to lớn khi được *rắc tro lên đầu và mặc áo vải thô* (Mt 11,21), vì yêu mến Chúa Kitô. Thậm chí lòng hăng hái nồng nhiệt của những người trẻ được thúc đẩy đua nhau đi vào lối sống trong sạch và được các tấm gương về sức mạnh của phái yếu khuyến khích chệch bỏ những niềm hy vọng hão huyền giả trá của xác thịt.

Cuối cùng, nhiều người có gia đình cũng đồng tâm nhất trí giữ sự tiết độ; các ông chồng thì đi vào dòng các nam tu, các bà vợ thì vào tu viện. Người mẹ thì gửi con gái cho Chúa Kitô, còn con gái thì gửi mẹ, chị thì lôi kéo các em, còn bà cô thì lôi kéo cháu. Mọi người tranh đua nhau sốt sắng phụng sự Chúa Kitô. Mọi người đều khao khát được tham gia vào đời sống thiên thần đang tỏa sáng khắp nơi, nhờ Clara. Vô số những trinh nữ, được thôi thúc bởi danh thơm của Clara, nhưng vì bị ngăn trở không sống đời tu trì kín ẩn trong đan viện được, đã ra sức sống trong nhà cha, tuy không có Luật dòng, nhưng theo tinh thần của Luật dòng. Có biết bao mầm mống sinh ơn cứu độ được đã được sinh ra nhờ gương sáng của trinh nữ Clara, trong khi nàng thì dường như đang làm cho lời tiên tri xưa được thể hiện nơi ngài: *con của phụ nữ bị bỏ rơi thì đông hơn con của phụ nữ có chồng* (Is 54,1).

DANH TIẾNG VỀ LÒNG TỐT CỦA NGÀI CŨNG LAN XA KHẮP NƠI

11. Lúc này, để cho con suối xuất phát từ phúc lành thiên quốc này, đã tuôn trào ra trong thung lũng Spoleto, không bị vây hãm trong những giới hạn chật hẹp, Chúa Quan phòng đã làm cho con suối ấy lớn rộng ra thành một dòng sông lớn, cuộn cuộn *chảy đem niềm vui cho thành của Chúa Trời* (Tv 46,5), là Hội Thánh. Thực thế, những việc lớn lao và mới lạ như vậy lan truyền khắp nơi trong thế giới và đạt được hiệu quả là chinh phục được các linh hồn về cho Chúa Kitô ở khắp nơi. Mặc dầu vẫn giam mình trong tu viện, Clara bắt đầu tỏa sáng khắp thế gian và càng nên xán lạn do những lời ca tụng xứng đáng. Danh tiếng nhân đức ngài lấp đầy nơi cư ngụ của các phụ nữ sang trọng, lan tới dinh thự các lệnh bà quý phái, đi vào tận ngự phòng của các nữ hoàng. Hàng quý tộc cao trọng nhất cũng cúi mình bước theo bước chân ngài, và do thánh đức khiêm nhường, họ từ bỏ niềm kiêu hãnh của dòng máu và địa vị cao sang. Một số tiểu thư, tuy xứng đáng sánh duyên với bậc công hầu khanh tướng, do được mời gọi bởi những lời người ta ca ngợi Clara, đã chọn sống hãm mình khắc khổ. Những bà hoàng đã kết hôn với các bậc quyền quý, cũng bắt chước Clara trong đáng bậc của mình. Vô số các thành thị được các tu viện tô điểm, mà ngay các vùng quê vùng núi cũng được trang điểm bằng các tòa nhà thiên quốc được xây lên khắp nơi như thế. Khắp thế gian, người ta càng ngày càng tuân giữ sự khiết tịnh: Clara rất thánh là người hướng dẫn, đã mở con đường và đưa bậc sống đồng trinh trở lại hợp thời, bậc sống

này như được gọi vào một đời sống mới. Nhờ những bông hoa thánh thiện này, tươi nở nhờ Clara săn sóc, mà hôm nay Hội Thánh xinh tươi tuyệt vời, vì Hội Thánh vẫn xin được nâng đỡ như đã nói: *Xin dùng hoa nâng đỡ tôi, xin cho tôi táo để tôi được bồi dưỡng, bởi vì tôi đã ốm tương tư* (Dc 2,5). Nhưng đã đến lúc ngòi bút lại phải quay về với dự định ban đầu, để mô tả cho biết đời sống thực tế của thánh nữ như thế nào.

ĐỨC KHIÊM NHƯỜNG

12. Là viên đá góc và là nền tảng cao quý của Dòng ngài, ngay từ buổi đầu, Clara đã ra sức đặt tòa nhà gồm tất cả các nhân đức trên nền móng là thánh đức khiêm nhường.

Thật thế, ngài đã hứa vâng lời thánh Phanxicô, và nàng không bao giờ lạc xa lời hứa ấy. Do đó, ba năm sau ngày trở lại, ngài đã khước từ danh hiệu và chức vụ bề trên, vì ngài thích khiêm nhường đặt mình trong thể vâng phục hơn là làm người đứng đầu, trong số các nữ tỳ của Chúa Kitô, ngài thích phục vụ hơn là được phục vụ. Nhưng do thánh Phanxicô bắt buộc, cuối cùng ngài chấp nhận công việc điều hành cộng đoàn các Bà. Công việc này đã khiến trong lòng ngài nảy sinh sự lo sợ, chứ không phải là niềm kiêu hãnh; và trong lòng ngài gia tăng không phải là sự độc lập, mà là tinh thần và công việc phục vụ. Thật ra, bề ngoài ngài càng được tôn kính với địa vị cao quý bao nhiêu, ngài lại càng coi mình thấp kém bấy nhiêu, càng sẵn sàng làm việc bổn phận, càng khiêm nhường ngay cả về bên ngoài. Kể từ đó ngài không bao giờ từ chối làm bất cứ công việc phục vụ hèn hạ nào, đến độ thường thường chính ngài đổ nước cho chị em rửa, ngài đứng để giúp đỡ chị em trong khi chị em ngồi và phục vụ chị em trong khi chị em ăn uống.

Cực chẳng đã ngài mới truyền lệnh, nhưng ngài mau mắn làm lấy, vì chính ngài thích tự làm hơn là sai khiến chị em.

Ngài đã rửa nhà vệ sinh cho chị em đau ốm, chính ngài lau chùi, với một tinh thần cao thượng, không ngại dơ bẩn cũng không sợ hôi thối.

Ngài thường xuyên rửa chân cho các chị em giúp việc từ ngoài tu viện trở về và hôn chân họ sau khi đã rửa xong.

Một lần kia, ngài rửa chân cho một chị giúp việc và khi ngài sắp hôn chân, chị ấy vì không chịu nổi sự hạ mình quá thắm sâu như thế, đã giựt chân lại, khiến chân đập trúng mặt bệ trên chị. Nhưng ngài dịu dàng ôm lấy chân chị giúp việc và đặt lên gan bàn chân chị một nụ hôn tha thiết.

ĐỨC NGHÈO THÁNH THIỆN CHÂN THẬT

13. Nghèo khó trong tinh thần, là sự khiêm nhường đích thật, đã là một phương diện thuộc sự nghèo khó tuyệt đối của ngài về mọi sự.

Trước hết, vào lúc khởi đầu đời sống mới, ngài đã cho bán phần gia tài của thân phụ ngài đã nhận, rồi chẳng hề giữ lại cho mình thậm chí một phần nhỏ nhất từ phần lợi nhuận, ngài phân phát tất cả cho người nghèo. Kể từ khi đó, đã bỏ thế gian ra bên ngoài và được giàu có bên trong tâm hồn, ngài tự do và nhẹ nhàng chạy theo sau Chúa Kitô, *không túi tiền* (x. Mt 10,9.10; Lc 10,4). Cuối cùng, ngài đã ký kết một khế ước bền chặt với thánh đức nghèo khó và yêu mến thánh đức này đến nỗi ngài không còn muốn có bất cứ của gì, ngoài Chúa Kitô; ngài cũng không cho phép chị em sở hữu bất cứ của cải gì. Thật ra, ngài xác tín rằng *viên ngọc quý nhất* là lòng khao khát Nước Trời, mà *ngài đã mua được nhờ*

bán tất cả mọi sự (x. Mt 13,46), người ta không thể tuyệt đối sở hữu được cùng với nỗi bận tâm ray rứt về của cải trần thế.

Bằng cách thường xuyên nhắc đi nhắc lại, ngài ghi khắc vào trí não chị em xác tín này là cộng đoàn của chị em sẽ đẹp lòng Chúa, khi cộng đoàn giàu có về đức nghèo và sẽ mãi mãi đứng vững nếu được che chở bởi tòa tháp là đức nghèo tối cao. Sống trong tổ ấm nhỏ bé của đức nghèo, ngài khuyến khích chị em bắt chước Chúa Kitô nghèo khó, mà Mẹ nghèo khó đã đặt nằm trong một máng cỏ chật hẹp.

Và kỷ niệm đặc biệt này, tựa như bảo vật bằng vàng, ngài luôn giữ trong lòng, để bụi trần không lọt vào được.

14. Vì muốn gia đình tu sĩ của mình được gọi bằng tên của đức nghèo, ngài đã khẩn nài Đức cố giáo hoàng Innôcentiô III ban đặc ân sống nghèo.

Con người cao quý này, tuy vui mừng vì thấy lòng nhiệt thành cháy bỏng của người trinh nữ, đã nhấn mạnh rằng dự định ấy thật lạ lùng, vì xưa nay chưa hề có ai xin Tòa Thánh một đặc ân kiểu đó. Và để đáp lại lời thỉnh cầu đặc biệt cách ưu ái đặc biệt, đích thân Đức giáo hoàng hân hoan đặt bút châu phê đặc ân ngài xin. Kể đó, Đức cố giáo hoàng Grêgôriô, người hoàn toàn xứng đáng với Ngai tòa, thật khả kính vì nhiều công nghiệp riêng, còn yêu mến thánh nữ này với mối tình cha con dịu dàng thấm thiết. Ngài đã tìm cách thuyết phục thánh nữ đồng ý sở hữu một số tài sản, để đối phó với mọi hoàn cảnh đổi thay và những nguy hiểm của thế gian; và Đức giáo hoàng sẵn sàng quảng đại ban phép. Nhưng ngài đã cương quyết chống lại, nhất định không để cho mình bị thuyết phục bất cứ cách nào. Và khi Đức giáo

hoàng bảo: “Nếu con e ngại phạm đến lời khẩn, Ta sẽ giải lời khẩn ấy cho con”, thì thánh nữ thưa: “Tâu Đức Thánh Cha, con không bao giờ mong muốn, bằng bất cứ văn kiện nào, cho đến muôn đời, được miễn trừ khỏi việc bước theo Chúa Kitô!”.

Thánh nữ hết sức vui mừng nhận lấy những miếng bánh vụn bố thí và những mẩu bánh mà anh em hành khất mang về. Và ngài như buồn lòng khi nhận những ổ bánh nguyên vẹn, trái lại ngài tỏ ra hạnh phúc khi nhận những mẩu bánh vụn. Còn phải nói gì hơn nữa? Ngài cố gắng nên giống với Đấng chịu đóng đinh nghèo về đức nghèo khó tuyệt hảo, sao cho không một điều tạm bợ nào ngăn cách được người yêu với Đấng được yêu, hoặc cản bước ngài chạy tới với Đức Chúa.

Đến đây, tôi nhớ đến hai phép lạ mà con người yêu quý đức nghèo khó này đã được phép thực hiện.

PHÉP LẠ HÓA BÁNH RA NHIỀU

15. Tu viện chỉ còn độc nhất một chiếc bánh, mà giờ ăn và cơn đói đã thúc bách rồi. Thánh nữ cho gọi chị dọn bàn tới, bảo chị bẻ bánh ra, gửi một phần cho anh em, giữ lại phần kia cho chị em. Với nửa thứ hai còn giữ lại đó, ngài truyền cắt ra thành năm mươi lát, đúng với số các Bà, và dọn lên trên bàn ăn nghèo khó. Người thiếu nữ đạo đức đã đáp: “Hẳn là phải có các phép lạ Chúa Kitô làm ngày xưa, thì mới cắt miếng bánh nhỏ như thế thành năm mươi lát được”, nhưng người Mẹ đã trả lời: “Con ạ, hãy làm đúng điều mẹ bảo”.

Thế là người con mau mắn thực thi lệnh truyền của người Mẹ; còn người Mẹ thì mau mắn dâng những than thở đạo đức lên Chúa Kitô, để xin Người chiếu cố đến con cái ngài.

Và thế là do ơn Chúa, phần lương thực bé nhỏ cứu gia tăng trong tay người chị em bẻ bánh. Và mỗi thành viên trong cộng đoàn đều nhận được một phần lương thực dồi dào.

MỘT PHÉP LẠ KHÁC: CHÚA BAN DẦU ĂN

16. Một hôm, các nữ tỳ của Chúa Kitô hết sạch dầu ăn, đến nỗi không còn chút gì để nấu nướng cho chị em đau ốm.

Mẹ Clara lấy một chiếc bình nhỏ, rồi như bậc thầy về đức khiêm nhường, chính ngài tự tay rửa bình; rồi ngài đặt chiếc bình không ra một bên, để cho người anh em khát thực tới lấy. Và ngài cho gọi người anh em, để anh đi xin dầu ăn. Người anh em này, vốn tận tâm muốn giúp chị em lúc quần bách, đã chạy đến lấy chiếc bình. Nhưng *người ta được không phải vì muốn hay chạy vạy, nhưng vì được Thiên Chúa thương xót* (Rm 9,16). Quả thế, chỉ do Thiên Chúa can thiệp, chiếc bình ấy lại đầy ắp dầu: lời thánh Clara cầu xin cho chị em nghèo đã đi trước công việc phục vụ của người anh em. Thật thế, anh ấy tưởng rằng anh đã bị người ta gọi tới vô ích, đã cầu nhàu tự nhủ: “Các Bà này gọi mình tới chỉ trêu chọc mình thôi! Bởi vì chiếc bình đầy dầu đó!”

PHẠT XÁC

17. Có lẽ thay vì nói ra, ta nên lờ đi sự hăm mình phát xác đáng phục của ngài: bởi vì ngài đã thực hiện những việc đến tội đáng sợ đến nỗi ai nghe kể thì đều không sao tin là thật.

Để che tấm thân yếu ớt mảnh mai, chứ chẳng phải là để sưởi ấm, là một tấm áo dòng và một chiếc áo choàng thô; cũng là chuyện gây kinh ngạc vì ngài hoàn

toàn không hề sử dụng giày dép. Ngài ăn chay liên li, vào mọi mùa trong năm, và ngủ trên chiếc giường nhỏ chẳng êm ái gì.

Tất cả những điều đó có to tát gì? Hẳn là ngài chẳng đáng được ca ngợi đặc biệt về những việc hãm mình phạt xác như thế, bởi vì trong tu viện của ngài, cả các chị em khác cũng làm việc hãm mình đền tội như thế. Nhưng, biết liên kết thế nào giữa tấm thân đồng trinh và một tấm áo nhậm bằng da heo? Thật thế, người trinh nữ rất thánh này đã sắm một tấm áo da heo và kín đáo mặc dưới lớp áo dòng, với lớp da xù xì của tấm áo quay vào da thịt.

Đôi lúc ngài còn mặc một cái áo nhậm cứng, dệt bằng lông ngựa và nhiều mắt nhiều máu, thắt sát vào người bằng những sợi thừng cứng.

Một hôm, ngài trao tấm áo ấy cho một người con vì chị đã xin; nhưng vừa mặc vào, chị không nổi lớp da sù sì, ba ngày sau chị đã vội vã mang trả, còn vui hơn là khi chị đi mượn. Giường của ngài là nền đất lạnh và đôi khi có vài cành nho rải lên; một khúc gỗ cứng đặt dưới đầu làm gối.

Nhưng sau này khi thân thể đã suy yếu đi, ngài trải chiếu xuống đất nằm ngủ và chấp nhận vì lòng nhân từ đặt dưới đầu một ít rơm.

Cuối cùng, khi cái thân xác đã bị đối xử cứng rắn như thế bị mắc bệnh liên miên, theo lệnh của thánh Phanxicô, ngài đã dùng một chiếc nệm rơm.

18. Khi giữ chay, ngài giữ nhật nhiệm, đến nỗi thân thể ngài hẳn là khó mà sống được với một phần lương thực quá ít như thế, nếu như ngài đã không được một sức mạnh loại khác nâng đỡ.

Thật vậy, bao lâu còn khỏe mạnh, ngài đã ăn chay với bánh và nước suốt mùa chay cả và mùa chay dịp lễ thánh giám mục Máctinô, chỉ vào ngày chúa nhật ngài mới nếm chút rượu, nếu có. Và kính thưa quý độc giả, xin hãy thán phục điều quý vị không thể bắt chước được: mỗi tuần ba ngày, nghĩa là vào ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, trong thời gian các mùa chay ấy, ngài hoàn toàn không ăn uống gì.

Như thế, cứ xen kẽ những ngày ăn uống thanh đạm và những ngày hoàn toàn nhịn ăn nhịn uống: y như thể ngày chay hoàn toàn là ngày vọng lễ, lại được nói lòng bằng một ngày lễ có bánh và nước.

Chẳng có lạ gì khi Clara đã sống khác khổ lâu ngày như thế, thì sức lực bị tiêu hao đi, cơ thể giảm bớt sức lực, Clara dễ ngã bệnh. Vì thế, đoàn con rất đạo đức của mẹ thánh, cứ phải đau khổ cho người mẹ và rơi lệ thương cảm cho những cái chết hàng ngày mà mẹ sẵn sàng đón nhận.

Cuối cùng, cả thánh Phanxicô lẫn Đức Giám mục thánh Assisi đã phải cấm thánh Clara giữ chay ba ngày kiểu hiêm nghèo như thế, các ngài truyền lệnh cho thánh nữ bất cứ ngày nào cũng phải dùng ít là một lạng rượu bánh mì¹.

Và thông thường, thì một sự hành xác luôn kéo theo hậu quả là sự suy nhược tâm thần, hiệu quả tỏ rõ nơi Clara lại hoàn toàn khác: trong mọi lần hãm mình phạt xác, ngài vẫn giữ được gương mặt vui tươi và thanh thản, tựa hồ ngài không cảm thấy đau đớn thể xác, hoặc là coi thường chúng.

Từ đó, ta có thể hiểu rằng: niềm vui lành thánh tràn ngập lòng ngài đã tràn ra bên ngoài, bởi lẽ tình yêu

¹ Khoảng 40 gr.

trong tâm hồn làm giảm nhẹ sự đau đớn của roi đòn trên thân xác.

CẦU NGUYỆN

19. Cũng như tuy còn sống trong xác thịt, ngài đã chết cho những đòi hỏi của xác thịt, cũng thế, ngài hoàn toàn xa lạ với thế gian, linh hồn thường xuyên chăm lo cầu nguyện lành thánh và dâng lời ca ngợi Thiên Chúa. Từ nay cái nhìn chazy bóng của khát vọng nội tâm đã đắm đắm hướng về Ánh sáng, và không bận tâm đến vùng thế sự thăng trầm, ngài mở rộng tối đa cánh đồng tinh thần ra đón lấy trận mưa ân sủng.

Sau Kinh Tối, ngài cầu nguyện với chị em lâu giờ, và các dòng nước mắt của ngài đổ ra chan hòa cũng khiến các chị em khác rơi lệ. Rồi khi tắt các chị em khác đã về nghỉ lưng trên ván cứng, ngài vẫn còn ở lại, tỉnh thức và vững vàng mà cầu nguyện, *để kín đáo nghe tiếng Chúa thì thầm* (x. Gb 4,12), trong khi các chị em khác đã an giấc. Khi cầu nguyện, ngài rất thường phủ phục, mặt áp xuống đất, nước mắt chan hòa tưới đầm mặt đất và ngài hôn đất nhiều lần: cứ y như thể lúc nào ngài cũng đang ôm Chúa Giêsu của ngài trong vòng tay, lấy nước mắt tưới ướt chân Người, và không ngừng hôn chân Người.

Một lần kia, giữa đêm khuya, trong khi ngài còn khóc lóc, thần bóng tối dưới dạng một em bé da đen đã hiện ra khuyến cáo ngài: “Đừng khóc nhiều như thế, bà sẽ bị mù đấy!”. Nhưng ngài đáp lại ngay: “Ai được thấy Thiên Chúa thì sẽ không mù đâu”; tên quỷ hồ thẹn bỏ đi. Cũng vào đêm hôm đó, sau giờ Kinh Sách, trong khi Clara cầu nguyện, nước mắt vẫn tuôn chảy như mọi lần, tên cố vấn gian xảo lại đến bên ngài và nhắc lại: “Đừng khóc nhiều như thế, nếu mày không muốn óc mày bị rửa

ra sẽ chảy ra lỗ mũi; bởi vì sau đó mũi mày sẽ bị vẹo”. Ngài lập tức đáp lại: “Ai phụng sự Chúa, thì chẳng phải chịu cái gì méo mó cả”; tức thì tên quỷ trốn mất.

20. Biết bao sức mạnh và sự nâng đỡ ngài đã nhận được từ lò lửa cầu nguyện sốt sắng; biết bao ngọt ngào lòng nhân từ của Thiên Chúa ngài cảm nhận được; các bằng chứng đã được kiểm nghiệm làm chứng như thế. Thật thế, ra khỏi giờ cầu nguyện, ngài trở lại trong niềm vui, mang theo từ ngọn lửa của bàn thờ Chúa những lời nói nồng nhiệt, có thể đốt cháy tâm hồn chị em. Quả thật, chị em kinh ngạc nhận thấy rằng từ gương mặt ngài tỏa rạng ra một sự dịu ngọt nào đó, và vẻ mặt ngài còn tươi sáng hơn mọi khi. *Chắc chắn Chúa nhân hậu đối với kẻ khó nghèo* (Tv 97,11), và sau khi đã tươi đẫm linh hồn ngài trong giờ cầu nguyện bằng *Ánh sáng thật* (x. Ga 1,9) của Người, Người còn tỏ bày điều này ra bên ngoài rõ ràng. Tuy đang sống giữa cảnh đời hay thay đổi nhưng Clara đã vĩnh viễn kết hợp với vị Hôn phu cao quý và cảm thấy thỏa thích với những điều siêu nhiên. Nhờ đức độ vững bền, Clara đứng chắc chắn giữa lúc bánh xe thời gian luân chuyển. Và trong chiếc bình mong manh, Clara đựng sẵn một kho tàng vinh hiển (x. 2 Cr 4,7). Về phần xác, tuy ngài còn sống dưới thế, nhưng về phần hồn, ngài như đã sống trên trời.

Vào giờ Kinh Sách, ngài có thói quen đi báo cho các chị em trẻ nhất, ngài nhẹ nhàng đánh thức chị em dậy và mời chị em đi ngợi khen Thiên Chúa. Nhiều lúc, ngài đốt đèn trong khi tất cả chị em còn đang an giấc, rồi tự tay kéo chuông.

Trong tu viện, không có cảnh nguội lạnh (x. Kh 3,15-17) hoặc nhàn rỗi, vì chỉ cần một lời khích lệ nghiêm

ngợi là ai nấy hết thờ ơ, chăm lo cầu nguyện và phụng thờ Thiên Chúa.

NHỮNG PHÉP LẠ NHỜ LỜI NGÀI CẦU NGUYỆN – PHÉP LẠ QUÂN HỒI GIÁO TRỐN CHẠY

21. Nơi đây tôi muốn thật trung thực kể lại những việc vĩ đại thành tựu nhờ lời cầu nguyện của thánh Clara. Có như thế những việc lạ này mới đáng kính chuộng.

Dưới thời hoàng đế Frêđêricô, thời rối reng mà Hội Thánh phải trải qua tại nhiều xứ sở trên thế giới, Giáo Hội gặp cảnh rối ren, thung lũng Spôlêtô thường phải *uống* nhiều hơn các nơi khác *chén thịnh nộ* (x. Kh 14,10) của Thiên Chúa.

Theo lệnh hoàng đế, nơi đây các binh đoàn và vô số cung thủ Hồi giáo đóng quân chi chít như đàn ong, hòng tàn phá chiến lũy, tấn công các đô thị. Một lần kia, trong khi quân địch tấn công Assisi, thành yêu quý của Chúa và trong khi lính tráng đã đến gần cổng thành, quân Hồi giáo, thứ người tồi tệ nhất, đang khát máu Kitô hữu và dám làm bất cứ thứ hành vi quỷ quyệt nào vô nhân nhất, đã ồa đến sát tu viện Thánh Đamianô, vào bên trong khuôn viên tu viện, thậm chí đến tận bên trong nội vi của các trinh nữ. Trái tim các bà chết điếng vì kinh khiếp, giọng các bà run run vì sợ hãi, các bà chạy tới khóc than cùng Mẹ. Còn ngài, lòng không hề nao núng, truyền cho chị em đưa ngài ra cửa, tuy ngài vẫn còn đang đau ốm, và đặt ngài đối diện với quân địch, trước mặt ngài có một hộp nhỏ bằng bạc, được khảm ngà, bên trong Minh Thánh Chúa được cất giữ hết sức cung kính.

22. Ngài phủ phục cầu nguyện với Chúa, và nước mắt chan hòa, ngài thưa với Chúa Kitô của ngài: “Lạy Chúa của con, chẳng lẽ Chúa lại muốn phó mặc vào tay

quân ngoại giáo những nữ tỳ hèn yếu mà con đã nuôi dưỡng bằng tình yêu của Chúa? Lạy Chúa, con xin Chúa, xin Chúa che chở các nữ tỳ Chúa đây, những người mà bây giờ một mình con, con không thể cứu được". Tức khắc, từ hòm bia ân sủng mới, có một tiếng nói như tiếng trẻ thơ vang lên bên tai ngài: "Ta sẽ luôn luôn bảo vệ các con". Clara thưa tiếp: "Lạy Chúa của con, nếu đẹp lòng Chúa, xin Chúa cũng bảo vệ cả thành này nữa, vì do yêu mến Chúa, họ vẫn nuôi dưỡng chúng con". Và Chúa Kitô đáp lại ngài: "Thành này sẽ còn phải chịu đựng nhiều gian lao thử thách nặng nề, nhưng Ta sẽ che chở bảo vệ nó".

Thế là người trinh nữ liền ngược gương mặt đầm đìa nước mắt lên, an ủi chị em đang còn than khóc: "Các con ạ, Mẹ đảm bảo là các con sẽ còn phải gặp sự dữ nào nữa; các con chỉ việc tin tưởng vào Chúa Kitô thôi!".

Và chuyện xảy ra không chút chậm trễ: ngay lúc đó, bầy chó liều lĩnh kia bị chặn lại, chúng đâm ra kinh hoàng khiếp đảm. Thế là chúng vội vàng nhảy qua bức tường mà chúng đã leo vào, chúng bị sức mạnh của người cầu nguyện đánh cho tan hàng. Và liền sau đó, Clara khuyên cáo những chị em đã nghe được tiếng nói mà tôi đã nói trên bằng lời nghiêm khắc: "Các con rất yêu dấu, dứt khoát phải coi chừng không được thổ lộ cho ai biết về tiếng nói các con đã được nghe, bao lâu mẹ còn sống".

THÊM MỘT PHÉP LẠ NỮA: THÀNH LẠI ĐƯỢC GIẢI THOÁT

23. Vào một dịp khác, Vitalis Aversa, con người thèm khát danh vọng và can đảm trong chiến trận, đã điều động binh lính do hắn chỉ huy, tiến đánh thành Assisi.

Hắn ra lệnh hạ hết cây cối trong vùng, tàn phá các vùng lân cận, và cuối cùng thiết lập công sự để công hãm thành. Hắn dùng lời đe dọa tuyên bố rằng hắn sẽ dứt khoát không bỏ đi, bao lâu chưa làm chủ được thành. Tình hình căng thẳng đến nỗi người ta lo sợ rằng chẳng bao lâu thành sẽ sụp đổ.

Khi hay tin, Clara, nữ tỳ của Chúa Kitô, hết sức đau đớn, ngài gọi tất cả các chị em tới và bảo: “Các con rất yêu dấu, hằng ngày chúng ta nhận được biết bao điều tốt lành từ thành này: hắn là rất độc ác nếu ta không ra sức cứu giúp thành, mà bây giờ là lúc thuận tiện”. Ngài truyền mang tro đến, truyền chị em mở lúp che đầu. Rồi ngài là người đầu tiên bỏ lúp, rắc nhiều tro lên đầu; rồi ngài rắc tro lên đầu chị em khác. Ngài bảo: “Các con hãy đến với Chúa và hết lòng xin Chúa giải thoát thành”.

Tôi biết dừng lại với những chi tiết nào đây? Phải kể thế nào về những giọt lệ và các lời kinh *mãnh liệt* (x. Mt 11,12) của các trinh nữ? Sáng hôm sau, Thiên Chúa nhân từ đã *để bị thử thách, thì cũng cho kết thúc tốt đẹp* (1 Cr 10,13): thế là đoàn quân hoàn toàn tan rã, cả con người ngạo mạn cũng buộc phải ra đi, ngược với các kế hoạch của hắn, và thoi quấy nhiều miền đất này. Còn chính hắn, tên chỉ huy gây chiến, sau đó ít lâu đã chết dưới lưỡi gươm.

NHỜ CLARA CẦU NGUYỆN, EM GÁI TRỞ LẠI

24. Quả thật, ta cũng không được chôn vào thình lạng hiệu quả lạ lùng của lời cầu nguyện của ngài, lời cầu nguyện này, ngay từ lúc ngài mới trở lại, đã đưa được một linh hồn về với Chúa, giúp hoán cải và hằng bảo vệ linh hồn ấy.

Thật thế, Clara có một người em gái rất trẻ, cùng một dòng máu và cùng một lòng trong trắng. Do mong

muốn em gái cũng trở lại với đời sống tu trì, trong những hoa quả đầu mùa đạt được bằng các lời cầu nguyện mà ngài hết sức tha thiết dâng lên Thiên Chúa, ngài xin điều này hết sức khẩn thiết, là ước gì sự hợp lòng hợp ý ngài đã có với người em, từ nay trở thành sự hợp nhất về ý muốn để phụng sự Thiên Chúa.

Vậy ngài đã khẩn khoản cầu xin Chúa Cha nhân từ làm cho thế gian mất mọi sức quyến rũ dưới mắt em gái Anhét ngài còn để ở lại nhà, còn Thiên Chúa thì trở nên ngọt ngào đối với em, và xin Chúa hướng dẫn em từ bỏ ý định kết hôn theo tính xác thịt, để kết hợp với tình yêu Chúa; rồi cùng với ngài, em sẽ sánh duyên cùng Đức Lang Quân quang vinh trong sự khiết trinh vĩnh viễn.

Quả thật, hai chị em thương nhau cách lạ lùng, nên cuộc phân ly lạ thường kia đã khiến tâm hồn mỗi người phải đau khổ, mặc dầu với những tâm tình khác nhau.

Thiên Chúa uy linh đã mau mắn chiếu cố đến lời xin của con người cầu nguyện đặc biệt và nhanh chóng ban cho ngài món quà đầu tiên ngài xin ưu tiên hơn mọi thứ khác, và Chúa lại còn vui lòng ban rộng rãi. Thật thế, chỉ mười sáu ngày sau khi Clara trở lại, Anhét được Chúa Thánh Thần thúc đẩy, đã mau chóng đến gặp chị và bày tỏ ý định thầm kín trong lòng, cô thú nhận với ngài là muốn phụng sự Chúa không dè giữ.

Clara đã vui sướng ôm lấy em và nói: “Em rất yêu dấu, chị cảm tạ Chúa vì Chúa đã nhận lời chị khi chị bày tỏ sự lo lắng đối với em”.

25. Tiếp theo sự trở lại lạ lùng này, đã có một trận cấm cản rất lạ lùng không cho cô em trở lại.

Thật vậy, trong khi hai chị em hạnh phúc bước theo dấu chân của Chúa Kitô tại nhà thờ Thánh Thiên

Thần Pansô và người chị có kinh nghiệm về Chúa hơn thì dạy cho người em cũng là tập sinh, thành linh từ phía họ hàng bung ra một cuộc tấn công mới. Quả vậy, vừa hay tin Anhết đã về sống với Clara, hôm sau, mười hai người đàn ông giận dữ đã chạy đến tu viện, nhưng họ che giấu mưu đồ gian ác, họ giả bộ an hòa đến thăm tu viện.

Rồi họ hướng về phía Anhết, bởi vì về phần Clara, trước đây họ đã mất hết hy vọng, họ bảo: “Tại sao cô lại tới đây? Mau về nhà ngay với chúng tôi!”.

Nhưng cô trả lời là không muốn rời xa chị Clara nữa. Thế là một hiệp sĩ tâm địa độc ác lao vào cô, đâm đá tui bụi, túm lấy tóc cô mà lôi, trong lúc những người khác vừa đẩy tới vừa nhắc bóng cô lên.

Người thiếu nữ la lên, trong khi cô bị tước đoạt khỏi tay Chúa, như miếng mồi trước đoàn sư tử: “Chị yêu quý ơi, cứu em với! Đừng để em bị cướp khỏi tay Chúa Kitô!”. Trong khi những tên côn đồ thô bạo lôi người thiếu nữ dọc theo sườn núi, còn cô thì cứ vùng vẫy dữ dội, họ xé rách áo xống và làm tóc cô bị bứt rơi rớt dọc đường, Clara ra sức cầu nguyện, nước mắt chan hòa, ngài khẩn xin Chúa ban cho Anhết giữ vững được lập trường, ngài khẩn cầu quyền lực Thiên Chúa thắng vượt sức mạnh của những người ấy.

26. Thế là bỗng nhiên thân thể của Anhết đang nằm trên mặt đất bị đè nặng đến nỗi nhiều người dùng hết sức vẫn không sao khiêng cô qua được một con suối nhỏ. Một số người khác từ các ruộng lúa và vườn nho cũng chạy tới tiếp tay, nhưng họ có làm gì đi nữa, cũng không sao nâng được thân thể ấy khỏi mặt đất.

Bó buộc phải buông tay, họ quay ra chế giễu cả việc lạ này: “Con bé này đã ăn chì suốt đêm, hèn gì nó chẳng nặng như thế!”.

Cả ông bác ruột là Ngài Rônanđô, đã giận đến điên cuồng, định giơ tay đâm chết cô, bỗng nhiên vừa giơ tay lên, bàn tay ông bị nhừc nhối dữ dội và cứ đau nhừc như thế lâu ngày. Sau cuộc giằng co lâu dài này, Clara đến nơi, ngài xin bà con từ nay đừng đến đôi co như thế nữa và ký thác Anhét cho ngài săn sóc, lúc này cô ấy đang nằm bất động trên đất. Trong khi những người kia rút lui, lòng cay đắng vì thất bại, Anhét vui sướng trở dậy, đầy hoan hỉ vì được dự phần vào thập giá Chúa Kitô, vì Người mà cô đã chiến đấu trong cuộc chiến đầu tiên này. Cô dâng mình vĩnh viễn phụng thờ Thiên Chúa. Thế là thánh Phanxicô đã tự tay cắt tóc cho cô và hướng dẫn cô, cùng với chị, đi trên nẻo đường của Chúa.

Nhưng một đoạn văn ngắn ngủi hẳn không thể minh họa sự hoàn hảo tuyệt vời của đời sống ngài, ta trở lại với truyện thánh Clara.

MỘT PHÉP LẠ KHÁC: CLARA XUA ĐUÔI MA QUỶ

27. Không có gì phải ngạc nhiên khi thấy lời cầu nguyện của Clara có sức chống lại sự gian tà của loài người, bởi vì lời cầu nguyện của ngài đã từng làm cho sức mạnh của ma quỷ phải tan thành mây khói.

Một lần nọ, có một bà đạo đức thuộc giáo phận Pisa, tới tu viện để tạ ơn Thiên Chúa và thánh Clara, vì nhờ công nghiệp của ngài, bà đã đượ giải thoát khỏi năm tên quỷ. Khi bị trục xuất, các quỷ đã thú nhận là lời cầu nguyện của thánh Clara đã thiêu đốt chúng và bắt buộc chúng phải ra khỏi cái bình nhỏ chúng đã chiếm ngụ. Chẳng phải vô căn cứ mà chính Đức giáo hoàng

Grêgôriô đã tin tưởng lạ lùng vào lời cầu nguyện của vị thánh này, bởi vì ngài biết rõ là rất hiệu nghiệm. Thật vậy, hoặc khi còn làm giám mục Ostia, hoặc sau khi đã được nâng lên tới quyền bính tông đồ tối cao, mỗi khi gặp một khó khăn, như thường thấy xảy ra, Người liền viết thư cho người trinh nữ, xin ngài cầu nguyện hỗ trợ, và Người thấy được trợ giúp. Hành vi ấy, hành vi khiêm nhường, thật đáng chúng ta thán phục, cũng như đáng chúng ta chân thành bắt chước: Vị Đại diện của Chúa Kitô lại khẩn xin người nữ tỳ của Chúa Kitô giúp đỡ và hoàn toàn tin tưởng vào các nhân đức của ngài! Chắc chắn Người biết tình yêu có thể làm những gì và cũng biết các trinh nữ có thể dễ dàng ra trước tòa Thiên Chúa uy linh thế nào.

Thật vậy, nếu Đức Vua các vua đã ban chính mình cho ai nồng nàn yêu mến Người, có điều gì mà Người lại không ban, nếu là điều hợp lẽ, cho người thành khẩn cầu xin?

LÒNG SÙNG KÍNH LẠ LÙNG CỦA NGÀI ĐỐI VỚI BÍ TÍCH BÀN THỜ

28. Tình yêu đầy sùng mộ của thánh Clara đối với Bí tích bàn thờ mạnh mẽ đến độ nào, các sự kiện đã cho thấy.

Bởi vì, suốt thời gian đau nặng, khiến ngài phải liệt giường, Clara xin chị em đỡ dậy, để ngài tựa vào gối và ngồi như thế mà đan dệt được những tấm vải quý giá. Ngài cắt những tấm vải này ra thành trên năm chục chiếc khăn thánh, để vào túi lụa hoặc túi gấm mà gửi các nhà thờ miền đồng bằng hay vùng núi Assisi.

Rồi khi sắp rước Mình Thánh Chúa, ngài lại để tuôn trào những giọt nước mắt nóng hổi, kể đó Người

run rẩy tiến tới, kính sợ Đấng đang ẩn mình trong Bí tích không khác gì kính sợ Chúa Tể trời đất.

ƠN AN ỦI THẬT LẠ LÒNG CHÚA BAN CHO CLARA KHI ĐAU ỐM

29. Ngoài ra, như trong khi đau ốm, ngài *luôn tưởng nhớ* (Ac 3,20) tới Chúa Kitô, thì Chúa Kitô cũng thường thăm viếng ngài trong khi ngài phải chịu bệnh tật. Một ngày lễ Giáng Sinh kia, khi thế giới cùng các thiên thần hát mừng Hài nhi vừa giáng sinh, các nữ tu đều vào nhà nguyện đọc Kinh Sách, để Mẹ một mình nằm liệt vì đau ốm.

Lúc ấy, Mẹ bắt đầu tưởng nhớ tới Chúa Giêsu bé bỏng và rất đau buồn vì không được cùng các nữ tu chung lời ca ngợi Người, ngài thở dài thưa với Người: “Lạy Chúa, đây con bị bỏ lại đây một mình vì Chúa đấy!”. Thế là bắt chợt tiếng đàn hát du dương đang vang lên tại nhà thờ Thánh Phanxicô, bắt đầu vọng đến tai ngài. Ngài nghe được tiếng anh em đang hân hoan hát thánh vịnh, ngài theo được tiết điệu nhịp nhàng của các anh em xướng hát, thậm chí ngài nhận ra được cả tiếng các nhạc cụ.

Thế mà nhà thờ không gần để cho người ta nghe được các âm thanh ấy đâu: hoặc cuộc cử hành trọng thể ấy đã được Thiên Chúa đã khuyếch đại âm thanh cho bay tới ngài, hoặc thánh lực của ngài đã được tăng cường vượt quá khả năng loài người. Nhưng một sự kiện khác còn trở vượt hơn phép lạ về thánh giác, đó là ngài còn xứng đáng được thấy máng cỏ của Chúa.

Vào buổi sáng, khi các nữ tu, con cái ngài, đến thăm ngài, thánh Clara đã bảo họ: “Chúc tụng Chúa Giêsu Kitô, vì Người đã không bỏ Mẹ một mình, trong lúc các con bỏ Mẹ ở lại đây! Thật vậy, nhờ ơn Chúa Kitô,

Mẹ đã nghe được tất cả các nghi lễ được cử hành tối qua tại nhà thờ Thánh Phanxicô.

TÌNH YÊU NỒNG NÀN NHẤT ĐỐI VỚI ĐẮNG CHỊU ĐÓNG ĐINH

30. Than khóc cuộc khổ nạn của Chúa là điều ngài rất quen làm: có lúc ngài cảm thấy tâm hồn ngập tràn hương cay đắng do các vết thương của Chúa, có khi ngài lại nhờ đó mà cảm thấy thêm vui sướng dịu êm. Cứ khóc than Chúa Kitô chịu đau khổ, ngài ra như cuồng; còn trí nhớ luôn gọi ra trong trí ngài Đấng mà tình yêu đã in sâu vào trong tâm khảm ngài. Ngài dạy các tập sinh khóc than Chúa Kitô chịu đóng đinh và điều mà ngài dạy bằng lời nói, ngài cũng nêu gương bằng các sự việc: thật vậy, lắm lúc, đang khi khuyến khích từng tập sinh về việc này, chưa nói thì ngài đã khóc rồi.

Trong số các Giờ Kinh trong ngày, vào giờ Sáu và giờ Chín, ngài thường cảm thấy lòng thống hối thăm sâu, và muốn hiến mình cùng với Chúa đã dâng mình làm lễ tế.

Một lần kia, trong khi ngài đọc kinh giờ Chín trong phòng, ma quỷ đã đánh vào hàm ngài làm một con mắt bị thâm quầng và một bên má bị bầm tím.

Để không ngại nuôi dưỡng tâm hồn bằng những niềm vui khôn tả của Đấng chịu đóng đinh, ngài rất thường suy ngẫm lời kinh Kính năm dấu đánh Chúa.

Ngài đã học thuộc Thần tụng Thánh giá, mà thánh Phanxicô, người mến thánh giá, đã biên soạn, và cũng thường đọc Thần tụng ấy với lòng kính mến như thánh nhân.

Dưới áo, ngài thắt trong mình một sợi dây nhỏ mười ba nút, như một cách kín đáo ghi nhớ các vết thương của Đấng Cứu thế.

TƯỜNG NHỚ CUỘC KHỔ NẠN CỦA CHÚA

31. Vào dịp ấy, đã đến lễ Tiệc ly cực thánh, khi mà *Chúa yêu thương các môn đệ đến cùng* (Ga 13,1).

Vào buổi tối, khi gần đến giờ hấp hối của Chúa Kitô, Clara cũng buồn rầu, thăm nảo khép mình trong căn phòng vắng vẻ. Trinh nữ cũng bắt chước Chúa đang cầu nguyện và *linh hồn buồn sầu tới chết* (Mc 14,34). Ngài chìm đắm vào trong nỗi buồn sầu khắc khoải của Chúa và dần dà tưởng nhớ sâu sắc cảnh Chúa bị bắt và bị chế giễu, đến nỗi ngài ngã lăn xuống giường. Suốt đêm và suốt ngày sau đó, ngài vẫn cứ như bị hớp hồn, hồn vía ra khỏi xác, cặp mắt thất thần, lúc nào cũng đăm đăm nhìn vào một cảnh, ngài dường như cùng chịu đóng đinh với Chúa Kitô (x. Gl 2,19) và hoàn toàn không cảm thấy gì nữa.

Một người con gần gũi với ngài đã trở đi trở lại nhiều lần, để xem ngài có cần gì chẳng, thì vẫn cứ thấy ngài bất động trong một tư thế.

Thế rồi vào đêm sau ngày thứ sáu, người nữ tu đạo đức đốt một cây nến lên và làm một dấu hiệu, chứ không nói, để nhắc người Mẹ nhớ lệnh truyền của thánh Phanxicô. Quả thật, Đấng Thánh đã truyền cho ngài là không được bỏ ăn bất cứ ngày nào.

Và trong khi chị kia còn đứng trước mặt, Clara như vừa trở về từ một nơi nào đó, đã nói những lời này: “Sao lại phải dùng nến? Không phải là đang ban ngày sao?” Chị kia trả lời: “Thưa mẹ, ngày đã qua rồi và một đêm khác đã trở lại”. Thế là Clara nói với chị: “Con yêu quý, phúc thay giấc ngủ vừa rồi. Mẹ đã ao ước từ lâu, bây giờ Chúa mới khấng ban cho. Nhưng bao lâu mẹ còn sống, con đừng kể cho ai hay về giấc ngủ này nhé”.

NHỮNG PHÉP LẠ NGÀI THỰC HIỆN NHỜ QUYỀN LỰC DẤU THÁNH GIÁ

32. Đáng chịu đóng đinh được yêu thương đáp lại mối tình của người yêu. Và người đã từng yêu mến nồng nàn màu nhiệm Thánh giá, nhờ sức mạnh của Thánh giá đã nên rạng rỡ nhờ những việc phi thường và các phép lạ.

Quả thật, khi ngài vạch dấu Thánh giá ban sự sống trên các bệnh nhân, ngài đẩy các bệnh tật xa họ cách lạ lùng.

Trong số biết bao truyện, tôi chỉ xin nhắc lại vài trường hợp.

Có một tu sĩ kia, tên là Stêphanô, bị điên nặng. Thánh Phanxicô đã gửi anh đến với Mẹ Clara, để ngài vạch dấu Thánh giá rất thánh trên mình anh. Thật ra, thánh nhân biết sự hoàn thiện chắc chắn của ngài và kính trọng ngài vì đức độ thăm sâu.

Ái nữ của đức vâng phục đã vạch thánh giá trên anh, theo lệnh của người Cha, và để anh ngủ một lát tại nơi ngài thường cầu nguyện.

Ít lâu sau, đã ngủ được một giấc, anh thức dậy hoàn toàn lành mạnh. Anh trở về với người Cha, vì đã được giải thoát khỏi chứng điên cuồng.

33. Tại thành Spôlêtô, một em bé lên ba, tên là Mátthia đã nhét một viên sỏi vào lỗ mũi; không ai có thể lấy viên sỏi ra, còn chính em cũng không thể làm cho viên sỏi bật ra được.

Trong tình trạng nguy hiểm và hốt hoảng, em được dẫn tới Mẹ Clara. Trong khi Mẹ vạch dấu Thánh giá trên em, viên sỏi bị bật ra ngay và em được cứu thoát.

Một em bé khác ở Pêrugia bị một vết che mắt một mắt. Em được dẫn nữ tỳ thánh thiện của Thiên Chúa. Ngài đã vạch dấu Thánh giá trên mắt em và bảo: “Hãy dẫn em tới gặp mẹ của tôi, để bà cũng vạch dấu Thánh giá trên em”.

Thân mẫu ngài, tôi muốn nói là Bà Oótôlana, đã đi theo cây nhỏ bé của bà, vào Dòng, đã đi theo con gái mình bước vào *khu vườn khép kín* (x. Dc 4, 12) cùng với các trinh nữ phụng thờ Thiên Chúa trong tư cách một quả phụ.

Và đây, vừa nhận dấu Thánh giá bà vạch lên, mắt em bé liền sạch vết và em nhìn xem được rõ ràng minh bạch.

Clara quả quyết là em bé đã được chữa lành nhờ công trạng của thân mẫu; nhưng thân mẫu ngài lại muốn trút tất cả công trạng ấy cho con và thú nhận bà không xứng đáng với biển cỏ phi thường ấy.

34. Một nữ tu tên là Benvenuta phải chịu cực khổ đã gần mười hai năm, vì một cái ung nhọt dưới cánh tay; mủ từ năm lỗ cứ chảy ra. Động lòng thương chị, Clara, trinh nữ của Thiên Chúa, đã xúc cho chị một thứ dầu đặc biệt của mình, đó là dấu chỉ ơn cứu độ. Vừa làm dấu Thánh giá cho chị xong, chị được khỏi hẳn cái ung nhọt lâu năm kia.

Trong số các nữ tu, có một chị khác tên là Amata, bị bệnh thủy thũng, nằm liệt giường đã mười ba tháng. Thêm vào đó chị còn bị sốt, bị ho và đau nhức một bên hông. Hết sức thương chị, Mẹ Clara lại dùng nghệ thuật điều trị thần kỳ của ngài. Ngài nhân danh Chúa Kitô vạch hình Thánh giá trên mình nữ tu, tức thì ngài trả lại hoàn toàn sức khỏe cho chị.

35. Một nữ tỳ khác của Chúa Kitô, quê quán ở Pêrugia, bị mất tiếng trong hai năm trời, đến độ phải cố gắng lắm thì mới nói ra được vài tiếng rõ ràng.

Trong đêm lễ Đức Mẹ Lên Trời, chị được thấy trong linh kiến là Mẹ Clara sẽ chữa lành chị; do đó, chị nóng lòng chờ đợi trời sáng. Lúc trời vừa hừng đông, chị vội vàng đến gặp Mẹ, xin Mẹ ghi dấu Thánh giá trên chị. Mẹ Clara vừa ghi dấu Thánh giá cho chị xong, chị lại nói được.

Một chị khác tên là Christiana đã từ lâu bị điếc một tai; chị đã dùng nhiều loại thuốc mà không có hiệu quả. Mẹ Clara nhân hậu vạch dấu Thánh giá lên đầu chị, sờ vào tai chị, tức khắc chị lại nghe được.

Trong tu viện, *nhều chị em đau ốm* (x. Ga 5,3), mắc phải nhiều chứng bệnh khác nhau. Clara đến thăm các chị em ấy như thường lệ, với phương thuốc quen thuộc của ngài. Sau khi làm dấu Thánh giá năm lần, ngài đã chữa lành tức khắc năm chị em đang đau ốm.

Từ những sự kiện ấy, rõ ràng là cây Thánh giá đã được trồng sâu trong lòng người Trinh nữ; bên trong hoa quả của thánh giá có sức canh tân linh hồn, bên ngoài thánh giá làm đâm ra những cành lá chữa lành bệnh tật.

DẠY DỠ CHỊ EM MỖI NGÀY

36. Như giám sư phải đào tạo các chị em trẻ và như người được đặt trong cung điện Đức Đại Vương mà săn sóc các con thơ, ngài giáo dục họ rất có sự phạm và làm cho họ lớn lên với tình yêu tế nhị đến nỗi không lời lẽ nào có thể diễn tả cho đủ.

Trước hết, ngài dạy họ xua đuổi khỏi tâm trí mọi thứ ồn ào, để chỉ gắn bó với mẫu nhiệm thâm sâu của Thiên Chúa mà thôi. Ngài dạy chị em đừng để tình nghĩa họ hàng ruột thịt ảnh hưởng và biết quên nhà cha đi để

làm vui lòng Chúa Kitô. Ngài khuyến khích họ không quan tâm đến các đòi hỏi của thân xác mỏng dòn và kèm hãm bằng lý trí các ước muốn hảo huyền của xác thịt. Ngài cũng vạch rõ cho thấy cách thức ma quỷ xảo trá giăng bẫy kín đáo để bắt các tâm hồn trong trắng và cách thức nó cám dỗ các vị thánh theo một kiểu, cám dỗ kẻ gắn bó với thế gian theo một kiểu khác. Cuối cùng, ngài muốn rằng vào những giờ nhất định, chị em đi lao động tay chân, để như thế, theo ý muốn của Đấng Sáng Lập (x. 2 Cr 5,16), chị em hâm nóng lòng sốt mến bằng việc cầu nguyện, và để tránh sự ươn ái trễ nải, chị em dùng ngọn lửa tình yêu thánh thiện mà làm tan rã sự thờ ơ, nguội lạnh.

Không hề có nơi nào mà luật thinh lặng được tuân giữ nghiêm ngặt như ở đây; không hề có nơi nào mà vẻ bề ngoài cũng như nội dung bên trong của một nếp sống khiết tịnh lại nên xán lạn đến thế.

Nơi đây không phải là nơi dành cho thói ba hoa khiến lộ ra một tâm hồn vô kỷ luật, cũng chẳng phải là chỗ chuyện trò phù phiếm khiến lộ rõ những con người nhẹ dạ.

Vả lại, chính giám sư cũng nói rất ít; bằng những lời lẽ ngắn gọn, ngài gói ghém những tư tưởng dồi dào phong phú.

CHUYÊN CHÚ LẮNG NGHE RAO GIẢNG LỜI CHÚA

37. Nhờ các nhà rao giảng sốt mến, ngài cung cấp cho con cái lương thực Lời Thiên Chúa, mà chính ngài cũng giữ lại cho mình một phần lớn. Quả thật, ngài chan hòa niềm vui khi được nghe lời rao giảng thánh thiện, ngài tràn ngập vui sướng khi tưởng nhớ tới Chúa Giêsu, đến nỗi một lần kia, trong khi anh Philipphê thành Atri giảng, thì một em bé hết sức xinh đẹp xuất hiện ngay

bên cạnh trình nữ Clara, và qua phần lớn bài giảng, em đã nói với ngài những lời triu mến đầy khả ái.

Chứng kiến cuộc hiện ra này, nữ tu được phúc mục kích cảm thấy trong lòng có một sự dịu êm ngọt ngào khôn tả.

Và cho dù không được trau dồi về văn chương chữ nghĩa, ngài vẫn thích nghe một bài giảng uyên thâm, vì nghĩ rằng bên trong lớp vỏ lời lẽ có ẩn giấu hạt nhân thơm ngon, mà ngài biết cách tinh tế đi sâu vào, mà thường thức tất cả hương ngon vị ngọt.

Từ bài giảng của bất cứ vị giảng thuyết nào, ngài biết cách rút ra những gì ích lợi cho linh hồn, vì xác tín rằng đôi khi hái bông hoa nơi một bụi gai thì cũng khôn ngoan không kém việc ăn hoa trái của một cây quý.

Lần kia, vì Đức giáo hoàng Grêgôriô cấm không cho anh em nào được vào các đan viện của các bà nếu không có phép của ngài, người Mẹ đau buồn vì thấy chị em chỉ họa hiếm mới có lương thực là giáo lý lành thánh, ngài rên siết nói rằng: “VẬY thì xin Đức Thánh Cha cất hết anh em đi, vì Ngài đã rút đi những anh em ban phát của ăn hằng sống cho chúng con”. Tức khắc, ngài gửi trả tất cả các anh em về cho vị Phục vụ, ngài không muốn giữ lại những anh em hành khát hầu có bánh vật chất, khi mà chị em không còn người cung cấp của ăn tinh thần. Nhưng khi biết chuyện này, Đức giáo hoàng Grêgôriô liền rút lệnh cấm lại và trao cho vị Tổng Phục vụ.

TÌNH THƯƠNG BAO LA ĐỐI VỚI CHỊ EM

38. Mẹ Bề trên khả kính không những thương yêu phần hồn các con cái ngài, mà còn ân cần săn sóc phần xác của chị em với tình bác ái lạ thường.

Quả thế, vào những đêm giá lạnh, ngài rất thường xuyên tự tay đắp lại mền cho chị em đang ngủ. Và những chị em mà ngài thấy là không thể giữ luật sống chung nhiệm nhặt được, thì ngài muốn cho các chị em ấy được theo một lối sống ít khắc khổ hơn.

Chị nào bị một cơn cảm sốt dày vò, hay rơi vào nỗi buồn phiền, như có thể xảy ra, ngài kín đáo gặp riêng, rồi vừa khóc vừa an ủi họ. Đôi khi ngài quỳ dưới chân những chị em đang đau buồn để dùng những lời lẽ từ mẫu mà làm vơi bớt nỗi đau đớn. Các con cái, cảm kích về những cử chỉ nhân ái đó, đã đáp lại bằng thái độ gần bó trọn vẹn với ngài.

Chị em đón nhận tình yêu thương âu yếm của ngài mà coi ngài như là bậc hiền mẫu; chị em tôn kính nhiệm vụ bề trên của ngài mà coi ngài như là vị tôn sư; chị em trung thành bước theo đường lối ngay thẳng của ngài mà coi ngài như là người hướng đạo, và trong tất cả mọi điều đó, chị em thán phục sự thánh thiện vượt bậc của ngài mà coi ngài như là hiền thể của Chúa Kitô.

CÁC BỆNH TẬT CỦA NGÀI VÀ CHỨNG SUY NHƯỢC KÉO DÀI

39. Từ bốn mươi năm nay, ngài đã chạy đua trong vận động trường của đức nghèo cao cả. Đây, khi ngài đã tới gần giải thưởng ơn thiên triệu, thì đi trước ngài là biết bao chứng bệnh.

Quả vậy, trong khi lối sống ăn năn đền tội nhiệm nhặt đã làm kiệt quệ thân thể ngài ngay từ đầu đời tu trì của ngài, các năm sau đó lại mang dấu ấn là một chứng bệnh trầm trọng, y như là để khi khỏe mạnh ngài được giàu có công phúc nhờ các việc làm, còn khi đau yếu, ngài cũng lập được nhiều công nghiệp nhờ chịu đau khổ.

Quả thế, sức mạnh được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối (2 Cr 12,9).

Đời sống nhân đức đáng khâm phục của ngài đã đạt tới mức hoàn hảo trong bệnh tật, điều này được tỏ rõ như sau: trong suốt hai mươi tám năm trời chịu suy nhược đau ốm, không ai nghe ngài thốt ra một lời phàn nàn hay một tiếng than van, nhưng miệng ngài chỉ luôn thốt ra những lời nói thánh thiện, luôn luôn là những lời cảm tạ.

Và mặc dù khối nặng bệnh tật đè nặng trên ngài, khiến ngài có vẻ như đang mau chóng đi đến lúc kết thúc cuộc đời, Thiên Chúa lại triển hạn cái chết của ngài một thời gian, để ngài có thể được Hội Thánh Rôma tôn vinh bằng những danh dự xứng đáng, vì ngài là thọ tạo và con cái của Hội Thánh với một danh nghĩa đặc biệt.

Vì vậy, trong thời gian Đức giáo hoàng và các Hồng y còn lưu lại Lyon, Clara ngã bệnh nặng, và chị em trong nhà rất đau đớn như bị gươm đâm vậy.

40. Ngay sau đó, một nữ tỳ của Chúa Kitô, một trinh nữ đã tận hiến cho Thiên Chúa thuộc tu viện thánh Phaolô, dòng thánh Biển Đức, được thấy một thị kiến: dường như chị thấy mình cùng với chị em mình, đang có mặt tại tu viện Thánh Đamianô mà săn sóc Mẹ Clara đang đau nặng; và chị thấy dường như Clara nằm trên một chiếc giường quý giá. Trong lúc chị em khóc lóc chờ đợi giờ phút thánh Clara ra đi, có một bà kiêu diễm hiện ra ở đầu giường và nói với chị em đang khóc: “Các con ơi, đừng than khóc kẻ còn đang phải sống: quả thật, chị ấy chưa thể chết được, trước khi Chúa cùng các môn đệ đến với chị”.

Thế là một lúc sau, Giáo Triều Rôma tới Pêrugia. Được tin ngài bệnh nặng, Đức giáo chủ giáo phận Ostia

cũng vôi vàng tới Pêrugia để thăm viếng hiền thể của Chúa Kitô. Vì đối với Clara, về nhiệm vụ Đức giáo chủ là cha, về lòng ân cần ngài là như người nuôi dưỡng, về tình thương hết sức trong sạch, ngài luôn luôn là người bạn chí thiết.

Ngài nuôi dưỡng bệnh nhân bằng bí tích Mình Thánh Chúa; ngài cũng nuôi dưỡng các chị em khác bằng lời giảng dạy có sức khích lệ hữu ích.

Clara rơi lệ khẩn khoản nài xin người Cha trông nom linh hồn mình và linh hồn các chị em khác nhân danh Chúa Kitô.

Nhưng nhất là Clara xin ngài một ân huệ: thỉnh cầu cùng Đức giáo hoàng và các Hồng y phê chuẩn đặc ân sống nghèo cho ngài; điều này, trong tư cách là đáng trung thành bảo trợ Hội Dòng, như ngài đã hứa bằng lời nói, thì ngài cũng thực hiện bằng việc làm như vậy.

Một năm sau, Đức giáo hoàng và các Hồng y chuyển đi từ Pêrugia đến Assisi, khiến cho thị kiến đã được kể về cái chết của người trinh nữ sẽ nên hiện thực.

Quả thật, bản thân Đức giáo hoàng, tuy vượt xa hơn bất cứ người nào nhưng vẫn không bằng Thiên Chúa, nên ngài là đại diện cho Chúa, còn các Đức hồng y, trong đền thờ Hội Thánh chiến đấu, ở gần kề ngài nhất, thì là như các môn đệ.

ĐỨC GIÁO HOÀNG INNÔCENTIÔ TỚI THĂM KHI CLARA ĐAU YẾU, BAN ƠN THA TỘI VÀ CHÚC LÀNH CHO NGÀI

41. Bây giờ Chúa Quan Phòng vội vã hoàn tất dự định của Người về Clara; Đức Kitô nóng lòng nâng người lữ khách nghèo khó lên cung điện thiên quốc.

Bây giờ, ngài nôn nóng khao khát *được giải thoát khỏi thân xác phải chết này* (Rm 7,24) và được thấy

Chúa Kitô trị vì chốn cư ngụ vĩnh cửu, sau khi đã bước theo Người là Đấng nghèo khó trên dương thế, với trọn vẹn con tim, như là kẻ khó nghèo.

Thì đây, trên thân thể đã kiệt quệ đến cùng cực do bệnh tật lâu nay, lại gánh thêm một căn bệnh mới, điều này cho thấy Chúa sắp gọi Clara về, cũng như dọn cho Clara con đường đi tới sức khỏe vĩnh cửu.

Đức cố giáo hoàng Innôcentiô IV cùng các Hồng y vội tới thăm người nữ tỳ Chúa Kitô; và như Người đã đánh giá lối sống của ngài cao hơn lối sống của bất cứ người nữ nào vào thời chúng ta, Người cũng không ngần ngại tôn vinh cái chết của ngài bằng sự hiện diện của Người.

Đi vào tu viện, tới gần cái giường nhỏ bé, Người đưa tay cho người bệnh hôn. Với lòng biết ơn sâu xa, ngài cầm lấy bàn tay Người và hết sức kính cẩn ngỏ lời xin được hôn cả chân Người nữa. Và Đức giáo hoàng ngồi trên một chiếc ghế đầu bằng gỗ, lịch sự đưa chân cho ngài, và ngài đã cung kính áp mặt xuống và hôn cả bên trên lẫn dưới gan bàn chân của Đức giáo hoàng.

42. Rồi với nét mặt thiên thần, ngài xin Đức giáo hoàng tha hết mọi tội lỗi. Người trả lời: “Lẽ ra chỉ có Cha mới cần được tha thứ như thế”, rồi Người ban ơn toàn xá cùng với trọn vẹn phúc lành của Người.

Khi tất cả mọi người đã ra về, thì ngày hôm đó, ngài còn được vị Tỉnh Phục vụ cho rước Minh Thánh Chúa, ngài ngước mắt lên trời, chấp tay, vừa khóc vừa nói với chị em: “Này các con, *hãy ngợi khen Chúa* (Gđt 13,14), vì hôm nay Đức Kitô đã kháng ban cho mẹ một ơn cao trọng mà cả trời đất cũng không sao đáp trả”. Ngài giải thích: “Hôm nay, mẹ đã được đón tiếp chính

Người, là Đấng Chí Tôn, và đã đáng được gặp vị Đại diện của Người!”.

NGÀI TRẢ LỜI NGƯỜI EM ĐANG ĐAU BUỒN KHÓC LÓC

43. Các con cái tụ họp quanh giường người mẹ, vì họ sắp mồ côi; và *tâm hồn họ bị một thanh gươm đau đớn xé lòng đâm thấu* (Lc 2,35).

Dù có buồn ngủ, họ cũng không rút lui, dù có đói khát, họ vẫn không rời xa nơi ấy: nhưng quên ăn, quên ngủ, dường như họ chỉ thiết khóc lóc ngày đêm.

Trong số chị em, có người trinh nữ sốt sáng, là Anhết; nước mắt giàn giụa, cô kêu xin chị đừng bỏ em mà đi. Clara trả lời: “Em rất yêu dấu, chính Thiên Chúa muốn chị ra đi; vì thế xin em đừng khóc nữa, bởi vì chẳng bao lâu nữa, em cũng sẽ được gặp Chúa sau chị. Trước khi chị rời xa em, Chúa sẽ ban cho em một niềm an ủi lớn lao”.

NHỮNG BIẾN CỐ ĐÁNH DẤU PHÚT LY TRẦN

44. Cuối cùng, trong những ngày cuối đời, chị em chứng kiến ngài hấp hối; trong thời gian này, lòng tin tưởng và mộ mến của dân chúng gia tăng. Mỗi ngày ngài được hân hạnh các Hồng y và các hàng giáo sĩ vị vọng tới thăm viếng và tôn kính y như ngài đã là thánh.

Một điều nghe khá lạ tai là tuy đã bỏ ăn mười bảy ngày, ngài được Chúa ban đầy đủ sức mạnh, đến nỗi chính ngài là người củng cố khích lệ tất cả những ai tới thăm ngài hãy vững tâm phục vụ Chúa Kitô. Thật vậy, khi anh Raynalđô, người anh em tốt bụng, khuyến khích ngài kiên nhẫn chịu đựng cuộc tử đạo kéo dài do tật bệnh

quá trầm trọng, ngài đã trả lời anh với giọng hoàn toàn bình thản: “Anh rất quý mến, từ ngày nhờ thánh Phanxicô, tôi tớ Chúa, tôi cảm nghiệm được ân sủng của Chúa Giêsu Kitô, thì đối với tôi, không còn khổ đau nào là khó chịu, không còn kiêu khổ hạnh nào là nặng nề, không còn bệnh tật nào là khổ sở nữa”.

45. Rồi, vì Chúa cho thấy là Người đã đến gần hơn và hầu như đã đứng trước cửa, Clara mong muốn có các linh mục và các anh em thánh thiện ở bên ngài, và để đọc cho nghe cuộc Thương khó của Chúa và các lời Sách Thánh.

Và khi anh Giuniphêrô, nổi tiếng vì biết hát lên những ca vãn nhiệt tình dâng lên Chúa, bằng những lời lẽ nóng cháy của con tim, xuất hiện giữa các anh kia, ngài hết sức vui mừng, hỏi anh xem anh có sẵn ngay chăng điều gì để nói về Chúa không. Thế là anh mở miệng nói, và từ lò lửa con tim nóng cháy, phát ra những lời nói giống như tia lửa. Và người trinh nữ của Thiên Chúa đã được an ủi rất nhiều nhờ các dụ ngôn của anh.

Cuối cùng, ngài quay về phía các con cái đang khóc, ngài khuyến cáo chị em sống đức nghèo của Chúa và nhắc họ nhớ ca ngợi Thiên Chúa về các ơn lành của Người.

Ngài chúc lành cho mọi người, nam cũng như nữ, đã tận tâm với ngài; riêng với các bà sống trong các tu viện nghèo khó, hiện tại cũng như tương lai, ngài xin Chúa ban xuống dư đầy ơn phước.

Còn phần tiếp đây, ai có thể kể lại mà không sa lệ?

Hiện diện tại đó, có hai người bạn đồng hành vinh phúc của thánh Phanxicô, một là anh Angiêlô, tuy cũng

roi lệ, lại an ủi những nữ tu sầu não; anh kia là anh Lêô, thì cứ hôn lên giường của Clara đang hấp hối.

Đoàn con bị tách khỏi người mẹ lành thánh, cứ ở bên mẹ mà khóc lóc, trong khi mẹ đi xa dần, vì biết rằng họ sẽ không còn được thấy ngài nữa. Họ hết sức đau đớn cay đắng, vì cùng với ngài, mọi niềm an ủi cũng tiêu tan và vì *bị để lại nơi thung lũng đầy nước mắt* (Tv 83,7), họ sẽ không còn được thấy họ an ủi nữa.

Chỉ có sự dè dặt mới giữ được tay họ khỏi cào cấu thân mình, nhưng chị em càng kim hãm, không cho nổi đau tang tóc được tự do bộc lộ, thì nỗi đau lại càng mãnh liệt. Luật của đan viện buộc phải thinh lặng nghiêm ngặt, nhưng vì quá đau đớn, họ cũng để thốt ra những tiếng rên siết nức nở. Mắt họ đã sưng húp lên vì khóc, thế mà từ cõi lòng xót xa như xé, nỗi đau vẫn cứ làm dâng trào những dòng lệ.

46. Thế rồi quay về với chính bản thân, người trinh nữ rất thánh thì thăm cùng linh hồn mình: “Người hãy vững tâm ra đi, vì có một Đấng dẫn đường tốt lành; hãy ra đi vì Đấng dựng nên người đã thánh hóa người. Đấng ấy luôn bảo vệ người như người mẹ che chở con mình và yêu thương người với tình yêu dịu dàng âu yếm”. Rồi ngài nói thêm: “Còn Ngài, lạy Chúa, con xin ngợi khen Ngài vì đã tạo dựng nên con”.

Một chị em hỏi ngài là ngài đang nói chuyện với ai, ngài trả lời: “Mẹ đang nói chuyện với linh hồn diễm phúc của mẹ”.

Lúc này, Đấng dẫn đường chẳng còn ở xa nữa. Quả thế, quay về một người con, ngài hỏi: “Con có thấy Đức Vua vinh hiển như Mẹ đang thấy đây không?”.

Tay Chúa cũng đặt trên một chị khác (Ed 1,3), nên với cặp mắt phàm mắt lệ, chị này đã được thị kiến một cảnh tượng thật hạnh phúc.

Hết sức đau đớn như bị một lưới đồng đâm thấu, chị đưa mắt nhìn về phía cửa nhà: này đây một đoàn trinh nữ mặc áo trắng, đang tiến vào, đầu đội triều thiên vàng. Tiến lên giữa đoàn người đó, là một trinh nữ lộng lẫy hơn tất cả, triều thiên của người nơi chóp có hình bình hương chạm trổ; từ triều thiên này phát ra hào quang chói lọi, đã biến bóng tối đêm đen giữa bốn bức tường thành ánh sáng ban ngày. Người trinh nữ ấy bước tới bên giường Hiền thê của Chúa Con, rồi cúi xuống trên ngài với tất cả tình yêu thương dịu dàng, âu yếm ban cho ngài nụ hôn vô cùng ngọt ngào.

Các trinh nữ trưng ra một tấm khăn dài tuyệt đẹp, rồi người thì phủ trên mình Clara, người thì trang trí loan phòng.

Và rồi vào ngày hôm sau lễ thánh Lôrenxô, linh hồn cực thánh ra khỏi cuộc sống phải chết, để được trao tặng vòng nguyệt quế muôn đời. Đã rời khỏi đền thờ thân xác, linh hồn ngài hạnh phúc đi về trời cao.

Phúc thay chuyển ra đi khỏi thung lũng khổ sầu, vì đối với ngài, đây là lúc bước vào đời sống hạnh phúc!

Bây giờ, thay vì phải chịu thiếu thốn lương thực, ngài vui mừng tham dự bữa của các công dân nước trời; bây giờ, thay rắc tro bụi hèn hạ, ngài được vinh phúc trong nước trời, lộng lẫy với tấm áo vinh quang vĩnh cửu.

GIÁO TRIỀU RÔMA VÀ ĐÔNG ĐẢO DÂN CHÚNG DỰ TANG LỄ

47. Tức khắc tin người trinh nữ qua đời, cùng với truyện kể hấp dẫn về các sự kiện, được loan truyền và đánh động tất cả dân cư trong thành. Các ông chạy đến

tu viện, các bà cũng chạy tới đó; dân chúng tuôn tới đông đảo đến nỗi thành phố dường như bị bỏ hoang.

Mọi người đều cao rao ngài là thánh, mọi người đều nói rằng ngài rất được Thiên Chúa yêu thương, và giữa những lời ca ngợi, không ít người đã bật khóc.

Ông thị trưởng cũng đến với một đoàn kỵ binh và một số đông lính tráng. Chiều hôm đó và suốt đêm, các toán lính đã luân phiên canh gác cẩn mật để không gì tai hại có thể xảy ra cho kho tàng quý giá đang ở giữa họ.

Hôm sau, toàn thể Giáo Triều lên đường: Vị Đại diện Chúa Kitô đến nơi cùng với các Hồng y và toàn thể dân thành tiến về tu viện Thánh Đamianô.

Đã đến lúc bắt đầu các cử hành phụng vụ, các anh em đã bắt đầu thần tụng cầu cho người qua đời, thì bỗng nhiên Đức Thánh Cha khẳng định rằng không được cử hành thần tụng cầu cho người qua đời, nhưng là thần tụng về lễ các trinh nữ, y như thể người đã tỏ ra muốn phong thánh cho ngài ngay trước khi thân xác được an táng. Tuy nhiên Đức giáo chủ tối cao của giáo phận Ostia lưu ý người là trong vấn đề này, cần phải cẩn trọng tiến hành chậm rãi hơn. Và thế là thánh lễ cầu hồn đã được cử hành.

Tiếp đó, trước mặt Đức giáo hoàng và toàn thể các Hồng y cùng hàng giáo sĩ vị vọng, Đức giám mục Ostia, với đề tài đã chọn là *Mọi sự đều là phù vân* (Hc 1,2), đã ca ngợi trong một bài giảng tuyệt hảo người trinh nữ siêu phàm đã biết khinh chê mọi thứ phù vân trần thế.

48. Các Hồng y linh mục vây quanh thi hài thánh cách thành kính và cử hành các nghi thức khâm liệm cho di hài trinh nữ.

Cuối cùng, người ta nghĩ nếu để một kho tàng quý giá như vậy cách xa dân thành phố, thì sẽ không bảo

đảm và không xứng đáng, nên người ta đã long trọng rước linh cửu về nhà thờ thánh Gioócgiô, giữa tiếng hát thánh ca chúc tụng ngân nga, cùng với tiếng kèn và tiếng hoan hô vang dậy. Đây cũng đúng là nơi thi hài cha thánh Phanxicô được an táng một thời gian đầu: y như thể sau khi đã mở ra cho thánh nữ con đường sự sống lúc sinh thời, nay hầu như bằng một điềm báo trước, ngài cũng dọn sẵn chỗ an nghỉ cho di hài thánh nữ sau khi qua đời.

Rồi dân chúng tuôn đến tụ họp đông đảo nơi mộ người trinh nữ, *ca ngợi Thiên Chúa rằng* (Lc 2,13): “Quả thật, ngài là đáng thánh, ngài đã được người đời ca ngợi nơi dương thế, nay trị vì trong vinh quang cùng các thiên thần, lạ trinh nữ đứng đầu các Bà Nghèo, đáng dẫn dắt bao người tới sự ăn năn đền tội và tới sự sống muôn đời, xin cầu bầu cho chúng con trước tòa Chúa Kitô!”.

Vài ngày sau đó, Anhét cũng được gọi đến dự tiệc cưới Con Chiên, cô đã theo chân chị Clara vào trong niềm vui vĩnh cửu, nơi mà cả hai là thiếu nữ Sion, chị em về huyết thống, về ân sủng và về vinh quang hiển trị, cùng hân hoan ca ngợi Thiên Chúa trong niềm vui không cùng.

Quả thật, trước khi qua đời, Anhét đã nhận được niềm an ủi Clara đã hứa trước giờ vĩnh biệt. Thật vậy, như có chị đi trước, Anhét đã rời bỏ thế tục bước vào đời sống Thánh giá, nay cũng thế, bước theo sau chị, trong khi Clara đã nên rạng ngời nhờ các dấu lạ điềm thiêng, Anhét đã sớm rời bỏ ánh sáng hữu hạn trần thế để được sống muôn đời với Thiên Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Đáng hằng sống và hiển trị cùng Chúa Cha và Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời. Amen.

QUYỀN II

CÁC PHÉP LẠ THÁNH CLARA ĐÃ LÀM SAU KHI TỪ GIÃ CÔI ĐỜI

NHỮNG PHÉP LẠ CỦA THÁNH CLARA

49. Đây là những dấu phi thường của các thánh, đây là những bằng chứng khả kính về những phép lạ: sự thánh thiện trong nếp sống và sự hoàn hảo trong các việc.

Thực vậy *Gioan đã không làm một phép lạ nào cả* (Ga 10,41): tuy thế, những người đã làm được các phép lạ cũng không thánh thiện hơn Gioan. Do đó đối với thánh trinh nữ Clara, tán dương đời sống hoàn hảo của ngài hẳn là đã đủ để làm chứng về sự thánh thiện của ngài, nếu như không cần lay động sự nguội lạnh của dân chúng cũng như đáp ứng lòng sùng mộ của họ.

Vậy khi còn sống, Clara đã rạng rỡ nhờ các công nghiệp chói chan ánh sáng của ngài; bây giờ khi đã chìm ngập trong ánh sáng không cùng, ngài cũng sáng ngời không kém đến tận cùng trái đất nhờ các phép lạ chói lọi của ngài.

Vì đã bị ràng buộc bởi lời thề là nói hoàn toàn sự thật, tôi phải kể lại nhiều điều: nhưng vì số tài liệu quá phong phú, tôi đành phải bỏ qua rất nhiều điều.

TRỪ QUỶ ÁM

50. Ở Pêrugia có một em bé tên là Giacôbê, có vẻ không phải là đau ốm nhưng là bị một tên quỷ dữ dẫn nhất ám. Quả thật, khi thì em nhảy bổ vào lửa kiểu tuyệt vọng, lúc thì em vung vẩy trên mặt đất, lúc thì em cấn gạch đá đến gãy răng, cũng như cào đầu cách thảm hại và cào mình đến chảy máu. Miệng méo xệch, lưỡi thè ra, em có thể cuộn tròn mình lại cách dễ dàng, đến nỗi thường vắt chân lên cổ. Mỗi ngày hai lần, cơn điên hạnh hạ em, và cả hai người hợp lại cũng không thể kèm giữ em khỏi cởi hết quần áo.

Người ta đã chạy tìm nhiều lương y kinh nghiệm mà không tìm được vị nào có thể đáp ứng thích đáng. Ông Giuđôlôto, cha của em, vì không tìm ra thuốc nơi người đời để trị một sự khốn khổ trầm trọng đến thế, đã chạy đến cậy nhờ công nghiệp thánh Clara; ông cầu nguyện rằng: “Lạy thánh nữ đồng trinh chí thánh, lạy thánh Clara đã được thiên hạ tôn kính, con khẩn xin ngài thương đến đưa con đáng thương này, con hết lòng khẩn nài, xin ngài cho nó được khỏi bệnh”.

Lòng đầy tin tưởng, ông vội chạy đến mộ thánh nữ và đặt đứa con trên mộ thánh nữ. Ngay khi còn đang cầu nguyện, ông đã được nhận lời. Em bé tức khắc hết tật bệnh và sau này em không còn bị một chứng bệnh nào như thế hành hạ nữa.

MỘT PHÉP LẠ KHÁC

51. Bà Alêxandrina, quê tại Fratta, thuộc giáo phận Pêrugia, bị một tên quỷ rất dữ hành hạ. Nó đã bắt bà ta phục quyền nó đến nỗi nó có thể khiến bà bay như chim lên một mỏm đá đứng ngay trên bờ sông, rồi cho

bà đạu xuống trên một cành mềm đưạ ra trên dòng sông Têvêrê và để bà đơng đưạ ở đó, trong không gian, như để đũa giỡn. Ngoài ra, do tội lỗi, bà bị liệt hoàn toàn bán thân bên trái và một bàn tay bị co quắp: bà đã thử đủ thứ thuốc mà không kết quả gì.

Lòng ăn năn hối hận, bà đến mộ của trinh nữ Clara hiển vinh. Nại đến các công trạng của ngài, bà xin ngài chữa cho bà thứ tật bệnh, và bà đã đượ lành nhờ dùng một thứ thuốc duy nhất. Thật vậy, bàn tay co quắp đã mềm mại mở ra, phần thân tê liệt đượ lành và bà thoát khỏi tình trạng quỷ ám.

Vào cùng thời đó, có một bà khác cũng ở tại đó, đã đến mộ thánh nữ, và thế là bà đượ giải thoát khỏi ma quỷ cũng như nhiều tật bệnh khác.

CHỮA MỘT NGƯỜI ĐIÊN

52. Một cậu bé người Pháp, thuộc đoàn tùy tùng của Giáo Triều, bị chứng điên khùng hành hạ khiến em hóa câm và vật vã thân thể em khùng khiếp khiến em không bao giờ yên đượ. Không ai tìm hãm đượ em, trái lại em càng vũng vấy khùng khiếp hơn trong tay người kèm giữ.

Người ta trói em lên một chiếc cang, rồi những người đồng hương khiêng em, dù em không muốn, tới nhà thờ Thánh Clara và đặt em trước mộ ngài. Nhờ đức tin của những người khiêng em tới, tức khắc em đượ hoàn toàn khỏi bệnh.

CHỮA BỆNH KINH PHONG

Ông Valentinô ở thị trấn Spello mắc bệnh kinh phong nặng đến nỗi mỗi ngày, bất kỳ ở đâu, ông cũng lăn đùng ra đất sáu lần.

Ngoài ra ông không thể đi đứng thoải mái vì một ống chân bị co rút.

Người ta đặt ông lên lưng lừa và đưa ông tới mộ thánh Clara, để ông nằm đó hai ngày ba đêm. Sang ngày thứ ba, dù không ai chạm đến ông, có một tiếng rắc phát ra từ chân ông và ngày lúc đó, ông được khỏi cả hai chứng bệnh.

NGƯỜI MÙ ĐƯỢC SÁNG MẮT

Em Giacôbê, con của một bà ở Spôlêtô, bị mù từ mười hai năm nay. Cậu luôn luôn phải có một người dẫn đường; không có người dẫn, cậu không thể đi đâu được, vì rất dễ ngã. Quả vậy, một hôm, một cậu bạn dẫn đường bỏ cậu một lát, cậu rơi ngay xuống hố, bị gãy tay và bị thương nơi đầu.

Một đêm kia, khi cậu nằm ngủ gần cầu thành Nácni, cậu mơ thấy một bà hiện ra và nói với cậu: “Giacôbê, sao con không tới với ta ở Assisi, để được chữa lành?” Sớm hôm sau, em thức dậy và run run kể lại giấc mộng cho hai người mù khác nghe. Họ đáp: “Chúng tôi có nghe nói là trong thành Assisi có một Bà vừa mới qua đời, và người ta đồn rằng tay Chúa đã tôn vinh mộ bà bằng nhiều vụ chữa lành bệnh và nhiều phép lạ”.

Vừa nghe nói thế, Giacôbê mau mắn lên đường. Đêm ấy, tá túc gần Spôlêtô, cậu lại thấy linh kiến hôm trước. Thế là càng vội vã hơn nữa, cậu đi nhanh như bay chỉ vì muốn được sáng mắt.

53. Nhưng khi tới Assisi, cậu thấy đám người đang tụ họp trước lăng mộ người trinh nữ, đông đến nỗi cậu không thể nào đi vào mà đến gần ngôi mộ được.

Cậu đành lấy một hòn đá gói đầu nằm ngủ ngay trước cửa, lòng vẫn tin tưởng mạnh mẽ, nhưng cũng đau đớn vì không thể vào bên trong được.

Và kia, lần thứ ba, tiếng gọi lại nói với cậu: “Giacôbê, nếu con vào được, Chúa sẽ ban ơn lành cho con”.

Do đó, cậu trỗi dậy, vừa khóc vừa van xin đấm đông vì lòng mến Chúa, cho cậu một lối vào. Khi đã có lối đi, cậu liền quăng giày đi, cởi bỏ áo, quàng một sợi dây vào cổ, khiêm tốn chạm vào ngói mộ, rồi cậu ngủ chập chờn.

Thánh Clara bảo cậu: “Đứng dậy đi, đứng dậy đi, con đã được lành rồi!”.

Tức khắc em trỗi dậy, hết mù lòa, lớp mây mờ nơi mắt cũng tan biến, trong khi rõ ràng nhờ thánh Clara can thiệp, cậu đã thấy rõ ánh sáng. Cậu liền ca ngợi tôn vinh Thiên Chúa và mời mọi người chúc tụng Thiên Chúa về một việc lạ lùng như thế.

CHỮA LÀNH MỘT BÀN TAY GỠ

54. Một người dân thành Pêrugia, tên là Bongiovanni Máctino, đã cùng với người đồng hương đi đánh dân thành Phôlinhô.

Trong khi hai bên giao chiến ác liệt, một hòn đá nặng đập vào làm gãy một bàn tay ông. Ông hết sức mong muốn được lành, ông đã tốn nhiều tiền cho các thầy thuốc, nhưng không thứ thuốc nào có thể giúp ông khỏi phải mang bàn tay như một vật vô dụng và lại hoàn toàn không làm được việc gì. Vì thế, nản lòng phải mang khối nặng là bàn tay phải như không phải là bàn tay ông và lại không thể sử dụng được, nhiều lần ông đã muốn cắt tay đi.

Nhưng được nghe kể về những điều Chúa đã thương thực hiện qua nữ tỳ Người là Clara, ông *liền khấn hứa* (St 28,20) và vội ra mộ thánh trinh nữ. Ông dâng lên ngài một bàn tay bằng sáp, rồi phủ phục trên mộ ngài. Tức khắc, trước khi ông ra khỏi nhà thờ, bàn tay ông đã được lành lại.

CHỮA LÀNH NHỮNG NGƯỜI DỊ DẠNG

55. Một anh tên là Pêtrúcxiô, sinh tại thị trấn Bêttôna, bị kiệt quệ vì một chứng bệnh đã kéo dài ba năm, khiến anh như khô héo đi vì chứng bệnh tiêu hao lâu dài ấy. Chứng bệnh làm anh bị đau thắt nơi hông dữ dội đến nỗi anh phải cong lưng lại và cúi gập mình xuống, anh phải dùng gậy vát vả lăm mới di chuyển được. Cha anh đã cật tời tài năng của nhiều vị lang y, nhất là các thầy thuốc chuyên trị gãy xương. Ông sẵn sàng tiêu hết của cải để con ông được hồi phục sức khỏe. Nhưng bởi vì tất cả các thầy thuốc đều trả lời là không có thứ thuốc men nào có thể chữa trị chứng bệnh này, ông liền quay ra xin vị Thánh nữ mới cứu giúp, vì ông đã nghe kể nhiều việc lạ lùng về ngài.

Anh được đưa tới nơi để di hài quý giá của thánh trinh nữ; người ta để anh ở lại ít lâu trước ngôi mộ, thì anh được ơn khỏi bệnh hoàn toàn. Tức khắc, anh trở dậy, đứng thẳng lên và thấy mình đã lành; anh *vừa đi vừa nhảy nhót và ca tụng Thiên Chúa* (Cv 3,8) và mời dân chúng đang tuôn tới cùng ca tụng thánh Clara.

56. Trong làng San Quiricô thuộc giáo phận Assisi, có một em bé lên mười, *bị què từ khi lọt lòng mẹ* (Cv 3,2). Ông chân em lỏng không; bàn chân quặt lại nên em đi đứng xiêu vẹo, và khó khăn lắm em mới có thể trở dậy được khi vừa bị ngã.

Mẹ em đã nhiều lần phú dâng em cho thánh Phanxicô, nhưng em chẳng được khá hơn.

Nhưng khi nghe biết thánh Clara tỏa sáng nhờ các phép lạ mới đây, bà đã đưa em tới mộ thánh nữ. Vài ngày sau, người ta nghe tiếng răng rắc trong xương ống chân, rồi chân tay em trở lại vị trí đúng đắn. Điều mà thánh Phanxicô đã không ưng thuận dù được cầu khẩn nhiều lần, thì Clara môn sinh người, do ý muốn của Thiên Chúa, đã ban tặng rộng rãi.

57. Ông Giacôbê dòng họ Francô, dân thành Gubbiô, có một đứa con trai lên năm, mà chân quá yếu, chưa bao giờ bước đi hoặc có thể bước đi. Ông buồn phiền vì đứa bé này, coi em như một vết hoen ố dị dạng trong nhà và một nỗi tủi nhục của gia tộc.

Em thường nằm trên mặt đất, lê lét trong bụi đất và thỉnh thoảng lại tìm cách đứng lên bằng cách tì vào một cái gậy, nhưng không sao đứng lên được. Tính trời phú bẩm đã gọi cho em ý muốn bước đi, nhưng lại từ khước, không cho em năng lực.

Cha mẹ em đã cậy nhờ công nghiệp thánh Clara, và để nói theo kiểu của họ, họ muốn cho em thành “người của thánh Clara”, nếu em được lành, nhờ công nghiệp của ngài. Họ vừa dứt lời hứa, người trinh nữ của Chúa Kitô đã chữa lành “người” của ngài, bằng cách cho em bé đã được dâng cho ngài có khả năng tự do đi lại.

Thế là lập tức, cha mẹ vội vã cùng với em bé đi đến mộ trinh nữ, dâng hiến con cho Chúa, trong khi em nhẩy nhót tung búng.

58. Một bà kia ở thị trấn Bêvanha tên là Plênêria từ lâu bị chứng đau thắt nơi hông; bà chỉ chống gậy mới đi được. Tuy nhiên, dẫu có gậy trong tay, bà cũng không

thể nào rướn cho thẳng cái thân còng và phải cố gắng lắm mới loạng quạng bước được vài bước. Vào một ngày thứ sáu, bà nhờ người đưa tới mộ thánh Clara: tại đây bà hết sức thành khẩn cầu xin, và điều bà tin tưởng nài xin, đã được chấp thuận mau lẹ. Ngày hôm sau, là thứ bảy, đã hoàn toàn bình phục, bà tự đi về nhà, trong khi trước đó bà phải cậy nhờ người khác đưa tới.

CHỮA KHỎI BƯỞU CỔ

Một bé gái ở Pêrugia đã từ lâu bị bệnh bưầu cổ rất đau đớn, thông thường gọi là bệnh tràng nhạc. Người ta đếm được hai mươi hạch nơi cổ, đến nổi cổ của em có vẻ to hơn cả đầu em.

Đã nhiều lần bà mẹ dẫn em tới mộ thánh Clara, thành khẩn cầu xin ngài ban ơn. Một lần kia, em đã ở lại suốt đêm trước mộ thánh nữ, mồ hôi em bắt đầu toát ra đầm đìa và các nốt hạch bắt đầu mềm ra và xẹp dần. Nhờ công nghiệp của thánh Clara, tràng nhạc dần dần biến mất, đến nỗi không còn để lại dấu vết gì.

59. Thuở sinh thời thánh nữ Clara, một nữ tu tên là Anrêa cũng mắc phải chứng đau cổ họng như vậy. Thật là lạ khi thấy giữa những viên đá cháy bỏng, lại có lẫn một tâm hồn lạnh lẽo đến thế và giữa đoàn *trinh nữ khôn ngoan* (x. Mt 25,1-3), có một cô khờ đang làm chuyện khờ dại. Quả thế, vào một đêm kia, chị ấy đã bóp cổ đến nghẹt thở, vì muốn làm cho hạch nơi cổ bật ra khỏi miệng, tức là muốn tự ý vượt qua thánh ý Chúa. Nhưng nhờ Thánh Thần soi sáng, Clara đã biết sự việc tức khắc.

Ngài bảo một nữ tu : “Con mau mau chạy xuống nhà dưới và cho chị Anrêa Ferraria uống một quả trứng nóng, rồi cùng chị ấy lên đây gặp mẹ”. Chị nữ tu vội vã

chạy đi, thấy chị Anrêa không còn nói được nữa và sắp chết ngộp do chị đang tự bóp cổ. Chị cố gắng nâng chị Anrêa dậy và đưa tới với mẹ Bê trên. Người nữ tỳ của Thiên Chúa nói: “Khốn nạn cho con, hãy thú nhận với Chúa ý định của con, mà chính Mẹ đây, Mẹ cũng biết. Nay Chúa Kitô sẽ chữa cho con khỏi tật bệnh mà con đã muốn tự chữa lấy. Nhưng con hãy thay đổi đời sống cho tốt, vì con sẽ mắc chứng bệnh khác mà không qua khỏi được”.

Nghe những lời đó, chị Anrêa thống hối trong lòng và đã thay đổi đời sống nên tốt lành. Sau đó ít lâu, được khỏi bệnh tràng nhạc, chị qua đời vì một căn bệnh khác.

GIẢI THOÁT KHỎI SÓI DỮ

60. Quanh vùng thường bị sói dữ quấy phá, bởi vì chúng tấn công và ăn thịt cả người nữa.

Một bà tên là Bôna, ở miền núi Montê Gallianô thuộc giáo phận Assisi, có hai người con trai. Bà vừa mới hết khóc than một đứa bị sói dữ tha đi, thì đây cả đứa thứ hai cũng bị sói hung dữ tấn công.

Quả thế, lúc bà mẹ đang ở trong nhà, lo việc nội trợ, thì đứa con đi chơi bên ngoài bị một con sói ngoạm vào cổ cứ thế tha thật nhanh miếng mồi vào rừng. Đang làm việc trong các vườn nho, nghe tiếng rú của đứa bé, có mấy người hét to gọi bà mẹ: “Bà coi xem, con bà còn ở đó không, vì chúng tôi vừa nghe tiếng la hét khác thường”.

Khi nhận ra là đứa con đã bị sói tha đi, bà kêu la, than khóc vang trời, rồi bà cầu khẩn với thánh Clara: “Lạy thánh nữ Clara hiền vinh, xin đưa đứa con đáng thương về lại cho con”. Bà lặp lại: “Xin trả đứa con nhỏ về cho người mẹ bất hạnh của nó. Nếu thánh nữ không làm, con sẽ nhảy xuống sông tự tử”. Những người hàng xóm

đuổi theo con sói tìm, đã thấy đứa bé được sói bỏ lại trong rừng, và bên cạnh nó, một con chó đang liếm các vết thương cho nó. Lúc đầu, con thú dữ đã ngoạm lấy gáy đứa bé, rồi để tha cho dễ, nó dùng mõm ngoạm ngang hông đứa bé, và đã để lại những vết thương nặng chỗ này chỗ nọ.

Thấy lời khẩn đã được nhận, người phụ nữ cùng với các người hàng xóm vội chạy tới thánh nữ cứu hộ, rồi bà chỉ các vết thương của đứa bé cho những ai muốn xem biết, và dâng lên Thiên Chúa và thánh Clara những lời cảm tạ sốt sắng.

61. Một bé gái ở thị trấn Cannara đang ngồi ở cánh đồng giữa ban ngày và có bà kia tựa đầu vào lòng em. Một con sói đi săn người, rón rén tới gần con mồi. Thật ra, đứa bé đã trông thấy nó, nhưng lại tưởng là một con chó, nên chẳng sợ hãi gì. Thế là trong khi em tiếp tục chải mái tóc cho bà kia, con thú khát máu lao vào em, há mõm ngoạm vào mặt em, và kéo miếng mồi vào rừng.

Người đàn bà bật dậy kinh hoàng, rồi sực nhớ tới thánh Clara, bà ta kêu lên: “Lạy thánh nữ Clara, xin cứu em, xin cứu em, giờ đây con xin giao phó dâng em cho ngài!”. Lạ lùng thay! Chính em bé đang bị sói cắn tha đi, lại mắng con thú: “Đồ trộm cướp, tao đã được gửi gắm cho một thánh nữ ấy, mà mày còn dám tha tao đi hả?” Xấu hổ vì lời xỉ vả ấy, con vật liền nhẹ nhàng thả em xuống đất, và như một tên trộm bị bắt quả tang, nó vội vàng bỏ đi.

THÁNH CLARA TRINH NỮ ĐƯỢC PHONG THÁNH

62. Vào thời Đức Alêxandê IV nhân hậu, là Đấng yêu thích sự thánh thiện, Đấng bảo trợ tu sĩ và là cột trụ

các dòng tu, ngự trên ngai tòa thánh Phêrô, lời tường thuật các sự kiện được phổ biến nhanh chóng và ngày qua ngày tiếng tăm nhân đức của người trinh nữ càng ngày càng vang xa, nên toàn thể giới nóng lòng chờ đợi ngày phong thánh cho một trinh nữ nổi tiếng đến thế.

Cuối cùng Đức giáo hoàng nói trên, hầu như bị thúc đẩy đi đến một quyết định khác thường, do con số các phép lạ lớn lao như thế, đã bắt đầu thảo luận cùng các vị Hồng y về việc phong thánh cho ngài. Công cuộc điều tra các phép lạ cũng như việc phân tích các sự kiện lạ lùng trong đời sống ngài được giao phó cho những nhân vật xứng đáng và kín đáo.

Kết luận rút ra là khi còn sống, ngài đã hết sức rạng rỡ do thực hành tất cả các nhân đức, và sau khi qua đời, ngài vẫn đáng khâm phục do các phép lạ đích xác và được thừa nhận.

Vậy, đến ngày đã ấn định, Hồng Y đoàn hội về, đoàn các Tổng Giám mục và Giám mục cũng quy tụ lại, cùng với sự hiện diện của các giáo sĩ, các tu sĩ và đông đảo các bậc khôn ngoan và quyền thế, Đức giáo hoàng cho trình bày nội vụ về việc phong thánh và xin hàng giáo phẩm vị vọng tỏ bày ý kiến. Tất cả mọi người đều mau mắn nhất trí rằng Clara, đã được Thiên Chúa tôn vinh trên trời, cũng xứng đáng được tôn vinh nơi trần thế.

Đã hai năm trôi qua kể từ ngày thánh nữ về với Chúa, nay đã gần đến ngày giỗ thánh nữ, khi đã triệu tập đông đảo hàng giáo phẩm vị vọng cùng tất cả hàng giáo sĩ, và khi đã đọc một bài diễn văn, Đức giáo hoàng Alêxandê diễm phúc, Đáng được Chúa dành cho vinh dự, giữa đoàn người đông đảo, là cung kính ghi tên Clara vào sổ các thánh và quy định rằng trong toàn thể Hội Thánh, phải mừng kính trọng thể lễ này; và ngài là

người đầu tiên cùng với toàn thể Giáo Triều mừng kính lễ này cách trọng thể nhất.

Những sự việc trên đây đã diễn ra tại Nhà thờ chính tòa Ananhi, vào năm 1255 kể từ ngày Chúa nhập thể và là năm thứ nhất triều đại giáo hoàng của Đức Alêxandê IV, để tán dương Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Đấng hằng sống và hiển trị cùng Chúa Cha và Đức Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời. Amen

OFFENVA

MỤC LỤC

Thư mở đầu5

QUYỂN I - KHỞI ĐẦU HẠNH THÁNH CLARA TRINH NỮ	8
Dòng dõi.....	8
Tuổi thiếu thời trong nhà thân phụ.....	9
Quen biết và tình bạn với thánh Phanxicô	11
Nhờ thánh Phanxicô, nàng thay đổi đời sống và chuyển từ thế gian vào đời sống tu trì.....	13
Nàng kiên vững kháng cự lại cách đối xử thô bạo của thân nhân	14
Danh thơm nhân đức của ngài lan rộng	16
Danh tiếng về lòng tốt của ngài cũng lan xa khắp nơi	18
Đức khiêm nhường	19
Đức nghèo thánh thiện chân thật	20
Phép lạ hóa bánh ra nhiều	22
Một phép lạ khác: Chúa ban dầu ăn	23
Phạt xác	24
Cầu nguyện.....	26
Những phép lạ nhờ lời ngài cầu nguyện – Phép lạ quân Hôi giáo trốn chạy	28
Thêm một phép lạ nữa: Thành lại được giải thoát.....	30
Nhờ Clara cầu nguyện, em gái trở lại	31
Một phép lạ khác: Clara xua đuổi ma quỷ	34
Lòng sùng kính lạ lùng của ngài đối với Bí tích bàn thờ	35
Ơn an ủi thật lạ lùng Chúa ban cho Clara khi đau ốm	36
Tình yêu nồng nàn đối với Đấng chịu đóng đinh	37
Tưởng nhờ cuộc Khổ Nạn của Chúa.....	38
Những phép lạ ngài thực hiện nhờ quyền lực dấu Thánh giá	39

Dạy dỗ chị em mỗi ngày	42
Chuyên chú lắng nghe rao giảng Lời Chúa	43
Tình thương bao la đối với chị em.....	44
Các bệnh tật của ngài và chứng suy nhược kéo dài ..	45
Đức giáo hoàng Innôcentiô tới thăm khi Clara đau yếu, ban ơn tha tội và chúc lành cho ngài	48
Ngài trả lời người em đang đau buồn khóc lóc	49
Những biến cố đánh dấu phút ly trần.....	50
Giáo Triều Rôma và đông đảo dân chúng dự tang lễ ..	53

QUYỀN II - CÁC PHÉP LẠ THÁNH CLARA ĐÃ LÀM SAU KHI TỪ GIÃ CÔI ĐỜI

Những phép lạ của thánh Clara.....	56
Trừ quỷ ám	56
Một phép lạ khác	57
Chữa một người điên	58
Chữa bệnh kinh phong	58
Người mù được sáng mắt	59
Chữa lành một bàn tay gãy	60
Chữa lành những người dị dạng	61
Chữa khỏi bướu cổ	63
Giải thoát khỏi sói dữ.....	64
Thánh Clara Trinh Nữ được phong thánh	66
Mục lục.....	68